

THIẾU TƯỚNG LÊ MINH ĐẢO và SƯ ĐOÀN 18 BỘ BINH CUỘC CHIẾN ĐẤU CUỐI CÙNG Ở XUÂN LỘC



::: Phạm Phong Dinh :::

PHẦN 1

Ba mươi năm, kể từ ngày 30.4.1975, Việt Nam Cộng Hòa ngừng tồn tại, những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị buộc phải buông súng một cách ngỡ ngàng, phải đi vào những trại tù của phía được gọi là “chiến thắng” một cách uất hận. Kể từ cái khoảnh khắc đau thương đó, cho mãi đến tận hơn một phần tư thế kỷ sau, những nhà viết sử Cộng Sản vẫn ra rả lảng mạn và sĩ nhục những người lính tạm gọi là “bại trận” của QLVNCH, bằng tất cả những phương tiện mà có thể giúp họ phun nọc đầu độc thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam sau chiến tranh. Truyền thông, sách báo, nhà văn (văn nô “phản kháng” lẫn “phản tỉnh”), là những công cụ cực tốt để làm cái loa tuyên truyền, bôi nhọ và bóp méo lịch sử. Cộng vào đó, phải kể đến một khối lượng cực nhiều sách báo của thế giới phương Tây, qua lăng kính và tài liệu của

khối Cộng, thân Cộng, thiên Cộng, phản chiến và trở cò, cũng tàn nhẫn tham gia vào cái trò chơi nhục mạ một quân đội bị bức tử một cách oan ức là Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Quân lực ấy, và những người lính ấy chỉ có mỗi một lối làm duy nhất, là đã dám anh dũng đương đầu với hai thế lực cực lớn để bảo vệ một nửa nước Việt Nam, mà đã bị hai thế lực ấy chia cắt ngày 20.7.1954 tại hội nghị Geneva. Sau ba mươi năm, người ta đã thấy rõ ràng, là Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phải nỗ lực chống trả đại khối Cộng Sản quốc tế mười ba nước, trong đó Cộng Sản và quân đội Bắc Việt được dùng làm những tên lính tiên phong xung sát, thực hiện sách lược “Dùng người Việt giết người Việt” của đại khối ấy. Trong ròng rã hơn hai mươi năm, từ năm 1954 đến năm 1975, những người lính quá đỗi khổ ải của chúng ta không những đem xương máu ngăn chống những cơn sóng bão lửa của chiến tranh ngoài tiền tuyến, mà còn phải đau đớn hứng chịu những nhát đâm chí mạng từ phía sau lưng từ phía những người gọi là bạn và bọn nội thù thân Cộng, phản chiến và theo Cộng. Rồi khi đã gục ngã một cách không mong muốn, thì những bày quạ đen, những con kên kên từ khắp mọi nẻo đường thế giới xúm nhau vào làm cái việc an táng cuối cùng quân lực một thời kiêu hùng ấy. Bằng những cái mỏ khoằm khoằm, từ đó vang vọng những lời lăng mạ thật kinh tởm. Và bằng những cái móng vuốt nhọn bén như dao, muốn chôn vùi những chiến tích lừng lẫy của những người lính chúng ta vĩnh viễn vào quá khứ. Nhưng có phải là người lính Việt Nam Cộng Hòa đã thực chết hay không? Và những người gọi là “chiến thắng”, dành quyền sĩ nhục người bại trận, có phải thực sự chiến thắng hay không?

Cộng Sản Hà Nội nên nhớ lại cơn ác mộng chiến bại Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 và cuộc không tập mười hai ngày đêm trên lãnh thổ Bắc Việt trong mùa Giáng Sinh cuối năm ấy. Ngày cuối cùng Cộng quân chỉ còn đứng sáu chiếc hỏa tiễn Sam, lãnh đạo Hà Nội với những anh Ba anh Tư, và những ông tướng huyền thoại đang chuẩn bị trói mình đầu hàng vô điều kiện, thì người ta đã dễ dàng dành cho họ một con đường sống bằng Hiệp Định Paris ký với nhau ngày 27.1.1973. Như vậy, chỉ trong vòng có mười hai ngày thôi, quân đội Hoa Kỳ đã có thể nhanh chóng tổng táng chế độ Cộng Sản cùng hung cực ác Hà Nội xuống tận đáy địa ngục nếu muốn. Thì có vinh dự gì mà bọn Cộng Sản Bắc Việt còn có can đảm vỗ ngực chiến thắng và nguyền rủa những người lính Việt Nam Cộng Hòa kém may mắn. Cái “chiến thắng” mà chúng cứ ra rả ngày đêm chưa thấy mồi mệ, thực chất chỉ là một màn trình diễn của những con người chiến bại tinh thần, luôn luôn cảm thấy xấu hổ và mặc cảm thua kém mọi bề từ tận đáy thâm tâm của họ. Nhưng dù sao thì sau ba mươi năm, gió cũng đã đổi chiều. Bên cạnh hàng ngàn cuốn sách mà chúng ta vừa nhắc đến ở trên, đã xuất hiện ngày càng nhiều những cuốn sách mới được viết từ những sử gia Tây phương, với cái nhìn vô tư hơn và ít thiên kiến hơn để thẩm định lại những sự thực lịch sử trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Nhờ vào những tài liệu không lồ đã được giải mật trong các văn khố của Hoa Kỳ, cũng như của Nga, mà trước năm 1990 là Liên Xô, những nhà viết sử đã

được đi thẳng, hay nói thật đúng là đã bới móc sâu vào tận cùng những bí mật hiểm hóc nhất, để trưng ra cho công luận thế giới những khía cạnh đáng đả đốn nhất của lịch sử. Những sử gia Hoa Kỳ, mà trong những thập niên trước đây đã cho ấn hành những cuốn sách đầy dẫy thiên kiến, lệch lạc, chưa nói đến sự ấu trĩ. Có lẽ là vì lúc đó người ta cần phải bào chữa cho những điều mà chính phủ của họ đã theo đuổi. Hoặc biện hộ cho sự nhượng bộ khối Cộng. Hay tàn nhẫn hơn, trút mọi lỗi lầm và sự hèn nhát của họ vào một đối tượng tế thần là nước Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng dần dần rồi cũng có những sử gia có lương tâm và tinh táo hơn, đã tận tụy tìm kiếm tài liệu từ cả hai phía, đã phân tích và gạt ra ngoài những định kiến, chỉ chất lọc những dữ kiện. Từ những dữ kiện đó, chúng đủ nói lên được nhiều điều chưa từng được nói.

Từ những ký ức đau buồn của một lần gọi là bại trận của một người lính, từ những hoài cảm về những trang chiến sử chói lọi của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chúng tôi đã may mắn nhận được vài chục trang biên khảo của sử gia Hoa Kỳ, ông George Jay Veith viết về Sư Đoàn 18 Bộ Binh và Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn trong cuộc chiến đấu cuối cùng tháng 4.1975 mà ông đã đặt tựa là “Fighting is an Art: The ARVN Defense of Xuan Loc, April 9- 21, 1975” (Chiến Đấu Là Một Nghệ Thuật: Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Phòng Thủ Xuân Lộc, từ 9 – 21.4.1975). Sử gia Jay Veith đã không gặp phải khó khăn lắm trong vấn đề nghiên cứu các tài liệu viết bằng tiếng Việt từ hai phía, vì nhờ có một sử gia Hoa Kỳ cộng tác, ông Merla L. Pribbenow, rất thông thạo Việt ngữ. Ông Pribbenow là một nhân viên Tòa Đại sứ Hoa Kỳ từ năm 1970 đến năm 1975, từng dịch sang Anh ngữ nhiều tài liệu và sách Việt ngữ viết về chiến tranh Việt Nam. Trong thư mục tham khảo nguồn tài liệu hay trực tiếp phỏng vấn phía Việt Nam Cộng Hòa, chúng tôi ghi nhận các tác giả: Đại Tướng Cao Văn Viên, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, Đại Tá Hứa Yên Lén, Phạm Huân, Hồ Đình, Nguyễn Đức Phương và Phạm Phong Dinh. Về phía nguồn tài liệu Bắc Việt, hầu hết các nhân vật cao cấp từng viết sách về chiến tranh Việt Nam như Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Trần Văn Trà, Hoàng Cầm, Đào Đình Luyện, Nam Hà, v.v...

Trong bài biên khảo khá dài này, sử gia Jay Veith đã diễn tả lại rất tỉ mỉ những chuẩn bị chiến tranh từ hai phía. Một bên là Quân Đoàn 4 Cộng Sản Bắc Việt, với các Sư Đoàn 6, 7 và 341 dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Hoàng Cầm, một danh tướng của Cộng quân, với sự giám sát và hỗ trợ của Tướng Trần Văn Trà, Tư Lệnh Lực Lượng Quân Giải Phóng Miền Nam, thuộc Trung Ương Cục Miền Nam. Cấp cao hơn nữa là Bộ Tư Lệnh Chiến Dịch Nguyễn Huệ (trong tháng 4.1975 đổi thành chiến dịch Hồ Chí Minh) do Tướng Văn Tiến Dũng chỉ huy. Rồi cao hơn hết là Bộ Chính Trị tại Hà Nội do “anh Ba” Lê Duẩn chỉ đạo nghệ thuật. Một bên là Sư Đoàn 18 Bộ Binh thiếu thốn quân số vì những trận đánh liên miên từ đầu năm 1975, với Thiếu Tướng Tư Lệnh Lê Minh Đảo cùng các đơn vị tăng phái như Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù của Đại Tá Nguyễn Văn Đỉnh; Địa Phương Quân và Nghĩa Quân

Long Khánh dưới quyền của Đại Tá Tỉnh Trưởng Phạm Văn Phúc, Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân của Thiếu Tá Vương Mộng Long mới vừa từ tỉnh Quảng Đức băng rừng về đến. Cấp chỉ huy trực tiếp của Thiếu Tướng Đảo là Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III & Quân Khu III, sau khi đồng ý trả Trung Đoàn 48 của Trung Tá Trần Minh Công từ Tây Ninh về cho Sư Đoàn 18 Bộ Binh, thì ông đã phải rất bận rộn với những điều động và bố trí khác, đã mặc nhiên giao phó mặt trận Long Khánh cho Thiếu Tướng Đảo. Cấp chỉ huy cao hơn nữa là Bộ Tổng Tham Mưu thì cũng đang bù đầu tái tổ chức các đơn vị di tản từ Quân Khu I và Quân Khu II về. Vị Tổng Tư Lệnh Tối Cao QLVNCH là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng chẳng ra một lệnh cần thiết nào cho Thiếu Tướng Đảo.

Như vậy, ở cương vị Tư Lệnh Sư Đoàn, Thiếu Tướng Đảo đã gánh vác sức nặng của cuộc chiến cuối cùng, đương đầu với một quân đoàn hùng hổ quân Cộng cùng một hệ thống chỉ huy chằng chịt và hung hãn. Thiếu Tướng Đảo đã nói với ông Jay Veith: “Tướng Toàn đang rất bận rộn tổ chức phòng thủ Sài Gòn, trông cậy tôi lo liệu chuyện Sư Đoàn 18 Bộ Binh và khu vực trách nhiệm. Tôi không nhận được lệnh nào từ Tổng Thống Thiệu và Bộ Tổng Tham Mưu trong việc phòng thủ Xuân Lộc. Đối với tôi thì chuyện này cũng dễ hiểu, vì tính linh động mềm dẻo của QLVNCH, trong khi phía Cộng Sản, không một cá nhân nào có thể thực hiện mọi quyết định tự ý được”. Điều mà Jay Veith muốn nhấn mạnh ở đây là nghệ thuật phối trí và chỉ huy chiến trận của cả hai phía. Một phía là những tập hợp gọi là “đỉnh cao của trí tuệ”. Còn một phía, chỉ duy nhất một danh tướng của VNCH là Thiếu Tướng Lê Minh Đảo. Một cuộc đọ sức đọ trí giữa các cấp chỉ huy Cộng quân và cấp chỉ huy một sư đoàn QLVNCH trong vòng mười hai ngày đêm, mà chiến thắng vang dội của phía số ít đã làm rung động thế giới và làm cho các quân đoàn Cộng quân phải xáo trộn, Tướng Hoàng Cầm bị thay thế bằng chính Tướng Tư Lệnh Quân Giải Phóng Miền Nam Trần Văn Trà. Rồi Trần Văn Trà cũng chẳng làm nên được cơm cháo gì, buộc phải rời bỏ chiến trường Xuân Lộc đi vòng xuống Biên Hòa tiến đánh Sài Gòn. Như vậy có vinh quang gì không, khi tướng lãnh Cộng Sản viết sách ngợi ca chiến thắng (giả tạo và được người Mỹ ban tặng).

Trong những ngày Quân Đoàn I và Quân Đoàn II di tản về miền duyên hải và cố gắng tìm về khu vực Quân Khu III, thì các Sư Đoàn 5, 18 và 25 của Quân Đoàn III đã có những trận đánh với Cộng quân và chịu nhiều thiệt hại. Nhưng những trận đánh này đã rất mờ nhạt trong những tin tức chiến sự hàng ngày, vì hậu phương và giới truyền thông báo chí đang chú tâm theo dõi cuộc di tản của quân dân từ miền cao nguyên và miền Trung vào. Cho nên khi mặt trận Long Khánh nổ lớn tại thành phố Xuân Lộc, thì người ta mới lại chú ý đến Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Người ta không được biết rằng, quân số của sư đoàn đã sụt xuống mức báo động. Nhiều tiểu đoàn quân số 450 người, khi trận Xuân Lộc bắt đầu, chỉ có không quá 350 chiến binh. Một tiểu đoàn gồm bốn đại đội, mỗi đại đội quân số đầy đủ phải trên 150 người. Giờ đây mỗi đại đội chỉ

có không quá 100 chiến binh, nhưng phải cáng cáng công việc gấp rưỡi. Có nghĩa là người lính QLVNCH phải đổ máu xương gấp rưỡi để giữ vững Xuân Lộc. Nếu diễn tả lại diễn tiến trận đánh kéo dài từ những ngày Sư Đoàn 18 Bộ Binh giao chiến với các Sư Đoàn 6 và 7 BV trong lãnh thổ tỉnh Long Khánh cho đến ngày nổ ra trận Xuân Lộc từ ngày 9.4.1975 thì có lẽ phải cần một cuốn sách dày vài trăm trang. Chúng tôi chỉ xin lược diễn lại những giai đoạn quan trọng nhất và xin được chú trọng vào những diễn biến nổi bật, cũng như những con người và những yếu tố làm nên thành chiến thắng Xuân Lộc.

Cấp chỉ huy chiến trường của quân Cộng

Để biết Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã đánh cho bọn tướng tá Hà Nội thua xiểng liểng đến như thế nào, chúng ta hãy cùng điểm một vài khuôn mặt cấp chỉ huy của địch quân trực tiếp hay gián tiếp trong trận đánh Xuân Lộc. Người chịu trách nhiệm mặt trận Long Khánh là Thiếu Tướng Hoàng Cầm. Tướng Cầm, bí danh Nam Thạch, từng tham dự trận Điện Biên Phủ năm 1954, lúc đó ông làm Tiểu Đoàn Trưởng, trực thuộc trung đoàn mà đã xông vào trung tâm và bắt sống được tướng Tư Lệnh De Castries. Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, Tướng Cầm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 312 nổi tiếng thiện chiến, rồi được điều làm Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bắc Việt, khi sư đoàn này thành lập ngày 2.9.1965. Trong mùa hè 1973, Tướng Cầm được đề bạt lên làm Tham Mưu Trưởng Trung Ương Cục Miền Nam, và chức vụ cuối cùng là Tư Lệnh Quân Đoàn 4 Cộng Sản BV nhận lệnh tấn công Xuân Lộc để mở toang cánh cửa tiến xuống Sài Gòn. Quân Đoàn 4 của Tướng Hoàng Cầm gồm các Sư Đoàn 6, 7 và 341.

Sư Đoàn 341 là một trong những sư đoàn non tuổi đời nhất so với các sư đoàn kỳ cựu như Sư Đoàn 2, 3, 304, 308, 324, 325, v.v.. Đại Tá Trần Văn Trấn được gọi nắm sư đoàn cuối năm 1973. Trước đó Trấn làm Tư Lệnh Sư Đoàn 1BV và bị quân ta bắt làm tù binh trong năm 1970. Trấn đã khôn khéo dẫu tung tích, chỉ khai là nhân viên quân y. Khi Hiệp Định Paris ký kết, hai bên trao trả tù binh, Trấn trở về Bắc và nhanh chóng được giao cho nắm Sư Đoàn 341. Thông thường thì một cán bộ tù binh được trả về Bắc, rất có nhiều triển vọng được các đồng chí Hà Nội cho vô năm nhà đá đếm lịch, nhưng trường hợp của Trấn lại là ngoại lệ. Tháng 2.1975, Đại Tá Trấn nhận lệnh đưa SĐ 341 vào Nam. Binh đội sư đoàn được 500 chiếc xe vận tải theo đường Hồ Chí Minh vào đến khu vực Quân Khu 7 của Cộng quân, bao gồm hầu hết lãnh thổ Quân Khu III của Việt Nam Cộng Hòa. Ở đây, Đại Tá Trấn cùng ban tham mưu của ông ta được lệnh điều nghiên chiến trường Long Khánh, đặc biệt thám sát địa thế thành phố Xuân Lộc, để chờ Sư Đoàn 7 CSBV từ miền Lâm Đồng đổ xuống làm nỗ lực chính cường tập.

Viên phụ tá Tư Lệnh Mặt Trận Long Khánh là Tướng Bùi Cát Vũ chịu trách nhiệm các kế hoạch hành quân của Sư Đoàn 7 Cộng Sản Bắc Việt. Tư Lệnh sư đoàn là Lê Nam Phong, biệt danh “Nam Lửa” (Fiery Nam), vì tính khí

nóng nảy, người gốc Nghệ An. Sư Đoàn 7 Bắc Việt là một sư đoàn cứng của Cộng quân, từng tham dự những trận đánh lớn ở An Lộc, Phước Long. Cho nên nó được chọn làm nỗ lực chính công phá chiến tuyến Xuân Lộc của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo. Sau khi tình Ban Mê Thuật của Quân Khu II rơi vào tay địch quân trong đầu tháng 3.1975, thì Tướng Hoàng Cầm đề nghị cho quân đoàn của ông ta đánh tràn xuống Quân Khu III của Việt Nam Cộng Hòa, với sự hỗ trợ của Tư Lệnh Quân Giải Phóng Trần Văn Trà. Nhưng Lê Duẩn, tán đồng ý kiến của Tướng Văn Tiến Dũng, đã ra lệnh cho Sư Đoàn 7 hành quân lên đánh chiếm tỉnh Lâm Đồng, chờ các quân đoàn khác đánh chiếm miền duyên hải Quân Khu II, rồi cùng vào đánh Xuân Lộc. Nhưng sau này, khi Lê Duẩn nhận thấy tình hình quá suy sụp của VNCH, liền lệnh cho Phạm Hùng, Ủy Viên Chính Trị Trung Ương Cục Miền Nam lợi dụng sự hỗn loạn ấy để đánh xuống phía Nam. Vì vậy Sư Đoàn 7 Bắc Việt đang hành quân lên Lâm Đồng nhận lệnh trở xuống Long Khánh. Sư Đoàn 6 Cộng quân hình thành từ tháng 8.1974, là sư đoàn nhẹ chỉ có hai trung đoàn được cấu thành từ các đơn vị độc lập trong Quân Khu 7, hoạt động trong quân khu. Tướng Tư Lệnh là Đặng Ngọc Sĩ, từng làm Tư Lệnh Sư Đoàn Đặc Công 27.

Những trận đánh đầu năm 1975

Các đơn vị của Sư Đoàn 6 và 7 Cộng quân đã từng giao tranh ác liệt với Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Địa Phương Quân & Nghĩa Quân trong khu vực Long Khánh, trong lúc quân dân Quân Khu I và II đang ùn ùn đổ về Quân Khu III, và trước khi nổ ra chiến cuộc Xuân Lộc. Một buổi họp quan trọng giữa Tướng Bùi Cát Vũ, Tướng Lê Đức Anh, Tư Lệnh Phó B2 (Cao Nguyên) và Tướng Lê Nam Phong, Sư Đoàn 7 BV được giao trách nhiệm đánh thông Quốc Lộ 20 từ hướng Bắc quận Túc Trưng đến Phương Lâm. Để làm được điều này, Tướng Nam Lửa phải đánh chiếm cho được quận Định Quán và tiêu diệt Chi Khu. Ngày 17.3.1975 tiếng súng của giặc bắt đầu nổ rền trời Định Quán. Quân Cộng đưng phải chiến tuyến rất cứng của các chiến sĩ Địa Phương Quân & Nghĩa Quân trong Chi Khu, với hỗ trợ vòng ngoài của Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 43, thuộc SĐ18BB, dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế. Thiếu Tướng Lê Minh Đảo đã cẩn thận gửi tiểu đoàn thiện chiến nhất của ông lên giữ con lộ 20 huyết mạch này. Các chiến sĩ Đại Đội 377 Địa Phương Quân, dù quân số và vũ khí ở thế hạ phong, vì quân giặc quá đông cộng với chiến xa yểm trợ, nhưng đã anh dũng giữ vững được cao điểm bảo vệ Chi Khu trong vòng hai ngày. Chiến sĩ Tiểu Đoàn 2/43 cũng bện rộn chống trả những làn sóng tấn công điên cuồng của địch, nhưng cuối cùng buộc phải rút về một cụm đồi không cao lắm ở hướng tây, cách thị trấn lồi vài cây số, một điểm cao nhìn xuống con sông La Ngà. Trung Đoàn 209 BV tiếp tục tấn kích Tiểu Đoàn 2/43. Thiếu Tá Chế cùng chiến hữu giữ vững cao điểm dưới áp lực rất nặng của quân Cộng. Thiếu Tá Chế cho hai khẩu pháo 105 ly chúc mũi bắn trực xạ bằng đầu đạn Beehive chống biển người. Trong vòng vây trùng điệp của giặc, tiểu đoàn hao mòn dần.

Vận rủi lại giáng thêm một đòn chí mạng lên chiến sĩ SD18BB, khi một chiếc F-5 ném bom làm lên đầu quân ta. Con số thương vong của tiểu đoàn qua những ngày giao tranh đã lên đến 80 người, Thiếu Tá Chế nghiêng rằng quyết không nhường một tấc đất cho giặc dù ông có hy sinh trên cao điểm này, nhưng Thiếu Tướng Đào đã lệnh cho Thiếu Tá Chế dẫn quân về Núi Thị, cao điểm bảo vệ phía Tây Xuân Lộc. Trung Đoàn 209 BV thúc quân đánh tới cầu La Ngà. Thiếu Tá Lầu Vĩnh Quay, chỉ huy Địa Phương Quân gọi pháo binh bắn ngay lên vị trí của ông, giết chết nhiều địch quân, nhưng chiếc cầu La Ngà vẫn lọt vào tay địch. Gần như cùng thời điểm đó, Tiểu Đoàn 3/43 của quân ta trấn giữ quận Hoài Đức bảo vệ Tỉnh Lộ 303 trong tỉnh Bình Tuy cũng bị quân Cộng bức thoái. Trong tình hình khẩn trương đó, với Trung Đoàn 48 còn đang hành quân ở Tây Ninh, Trung Đoàn 52 không thể rời khỏi Xuân Lộc, nhận thấy quân ta bị căng mỏng quá mức, Thiếu Tướng Đào quyết định gọi hai Tiểu Đoàn 1/43 và 4/43 rút quân về bảo vệ Xuân Lộc. Như vậy phần phía Bắc của tỉnh Long Khánh đã lọt vào tay giặc. Sư Đoàn 18 Bộ Binh, từ ngày Thiếu Tướng Đào về làm Tư Lệnh tháng 4.1972, là một trong hai lực lượng cơ động của Quân Đoàn III (cùng với Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh của Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi) Đông xông Tây đụt, Nam bình Bắc phạt trong phạm vi những tỉnh Long Khánh, Bình Tuy, Phước Tuy, Tây Ninh và tăng viện liên miên cho các sư đoàn bạn. Sức người chiến sĩ có hạn mà cường độ chiến tranh ngày càng nóng đỏ, đến sắt thép cũng phải chảy mềm. Hầu hết các sử gia Hoa Kỳ và phương Tây không hiểu, không biết hoặc không muốn biết người lính QLVNCH đã chiến đấu đến tận cùng khổ ải như thế nào. Thiên kiến trong sách của họ là, quân ta “nhỏ nho” trong lúc quân Mỹ thiệt mất đến 58.000 người. Hình như họ không dám đưa ra con số 250.000 chiến sĩ QLVNCH tử trận và trên nửa triệu chiến sĩ thương phế, để biện minh cho sự tháo chạy của người Mỹ. Ít nhất thì sử gia Jay Veith đã dành những hàng trân trọng ngợi ca người lính của chúng ta và dành cho các anh một chỗ đứng xứng đáng trong lịch sử.

Song song với hoạt động của Sư Đoàn 7 Bắc Việt, Sư Đoàn 6 BV cũng tấn công các vị trí khác của quân ta dọc theo khu vực Liên Tỉnh Lộ 2 dẫn về phía Nam đến Bà Rịa, đồng thời tấn chiếm các đồn Địa Phương Quân & Nghĩa Quân tại Ngã Ba Ông Đồn và Gia Ray. Vị trí ĐPQ trên Núi Chứa Chan sau hai ngày chiến đấu khốc liệt cũng chịu rút bỏ. Sư Đoàn 6 Bắc Việt tiếp tục áp lực một khu vực dài 50 cây số phía Đông Xuân Lộc theo Quốc Lộ 1 về Bình Tuy. Như vậy, ý đồ của Tướng Hoàng Cầm là cô lập Xuân Lộc với cao nguyên từ hướng Quốc Lộ 20, với tiếp vận và tăng viện từ Sài Gòn trên Quốc Lộ 1 ở phía Nam, và với miền duyên hải Quân Khu II cũng trên QL1 ở phía Đông. Đến ngày 28.3.1975, Sư Đoàn 7 Cộng quân quật lên hướng Bắc tấn công tỉnh Lâm Đồng. Sai lầm chiến thuật này đã buộc quân địch phải trả một cái giá, sau những ngày tháng 3.1975 thắng lợi. Thiếu Tướng Đào lệnh cho Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 52, dưới quyền của Đại Úy Huỳnh Văn Út và Đại Đội 52 Trinh Sát tấn công và tái chiếm được Núi Chứa Chan. Khi quân của

Đại Úy Út tiến đánh một địa danh gọi là Ngã Ba Cua Heo gây thiệt hại rất nặng cho các đơn vị của Trung Đoàn 270, thuộc Sư Đoàn 341BV, thì dân chúng vùng Kiệm Tân hân hoan đem tặng chiến sĩ SĐ18BB hai con bò và 200.000 đồng để khao quân. Khi nhận được tù binh gửi về, Thiếu Tướng Đào hết sức sững sốt nhìn những người bộ đội với khuôn mặt sợ hãi, non choẹt ở tuổi thiếu niên. Họ chỉ trong độ tuổi 16, 17, là những học sinh bị bắt vào quân đội huấn luyện qua loa trong vòng hai tuần lễ rồi bị dồn vào Sư Đoàn 341. Qua hai mươi năm chiến tranh, bọn lãnh đạo cùng hung cực ác Hà Nội đã vét tới những người thiếu niên cuối cùng ngoài miền Bắc ném vào lò lửa miền Nam, để thỏa mãn tham vọng điên rồ, là làm cho máu dân tộc chảy láng lênh thành cả một đại dương thâm sâu, xương trắng chất chồng cao dày như dãy Trường Sơn. Tiếng kêu khóc hai miền vang vọng lên đến chín cõi trời, đến quỷ thần cũng phải rùng mình.

PHẦN 2

Thiếu Tướng Lê Minh Đảo cố gắng tái chiếm lại những cao điểm chung quanh Xuân Lộc. Ông biết sớm muộn gì rồi thì Xuân Lộc cũng là một bãi chiến trường lớn, rất lớn, quyết định số phận của Việt Nam Cộng Hòa. Gánh nặng của cuộc chiến tranh hai mươi năm bây giờ đang đè nặng lên vai ông, một trong những cây cột trụ cuối cùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Với sự ra đi của Sư Đoàn 7 BV, Sư Đoàn 18 Bộ Binh của chúng ta có được những khoảnh khắc quý báu để tái tổ chức, bổ sung quân số và tái trang bị cho một cuộc thư hùng mà sẽ rất đẫm máu. Bộ Chính Trị Cộng Sản nhận định đã đến lúc giáng một đòn quyết định đánh gục Việt Nam Cộng Hòa. Bại tướng Võ Nguyên Giáp trong hai cuộc chiến Mậu Thân 1968 và Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 làm báo cáo gửi lên Lê Duẩn, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản với những nhận xét của ông ta như sau: “Vì sự chiến đấu “yếu kém”, sự thiệt hại nặng nề và tinh thần suy sụp của QLVNCH, thay vì chờ đợi sự tập hợp các quân đoàn, một cuộc cường kích của B 2 (tức các đơn vị cao nguyên) sẽ hủy diệt được Thiệu. Khi quân đội VNCH “sợ hãi” bỏ chạy, thì các đơn vị đặc công và cảm tử đã đột nhập được vào Sài Gòn, sẽ dậy lên một cuộc “tổng... nổi dậy”, kết hợp với các lực lượng bên ngoài đánh vào”. Dường như ông Giáp vẫn chưa học được bài học và cơn ác mộng “tổng nổi dậy” của ông ta. Ông ta cứ mơ tưởng ngày đêm một cuộc tổng nổi dậy hoang tưởng, ít nhất hai lần đã chôn vùi tên tuổi huyền thoại của mình trong năm 1968 và 1972. Khi dân chúng miền Nam không chịu nổi dậy với binh đội miền Bắc, thì Giáp đã ra lệnh cho quân ông ta dội pháo làm cho nhiều chục ngàn dân chúng các thành thị năm 1968 và người dân ba tỉnh Quảng Trị, Kontum, An Lộc năm 1972 phải tổng... nằm xuống vĩnh viễn một cách oan khuất. Thiếu Tướng Hoàng Cầm trong ngày 3.4.1975 trở lại bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 Bắc Việt đóng về phía Đông-Nam cầu La Ngà bắt đầu chiến dịch Xuân Lộc. Sư Đoàn 7 BV đang hành quân trên QL20 tiến về Đà Lạt nhận lệnh quay trở lại. Sư Đoàn 341 chịu trách nhiệm mở những cuộc thám sát địa hình

địa vật. Sư Trường 341 (cách gọi Tư Lệnh sư đoàn của phía Cộng) Trần Văn Trấn, Sư Phó, các Trung Đoàn Trường vượt sông La Ngà gặp các cán binh địa phương nhờ dẫn đường. Ngày 5.4.1975, công cuộc nghiên cứu địa thế, binh tình Sư Đoàn 18 Bộ Binh và Tiểu Khu Long Khánh kết thúc, trong đó, theo quân sử phía Cộng thì chỉ huy trình sát là Lê Anh Thiện đã đột nhập vào đến chỗ cư ngụ của Tỉnh Trưởng Long Khánh, Đại Tá Phạm Văn Phúc. Ngày 6.4.1975 Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 341BV gửi phúc trình và kế hoạch tấn công. Quân Đoàn 4 Bắc Việt chấp nhận. Trận thế chiến tranh hình thành như sau: Trung Đoàn 266 sẽ đánh chiếm các mục tiêu trong thành phố. Trung Đoàn 270 tấn kích Gia Tân (vùng Kiệm Tân) và Núi Thị, mà trên đó trấn đóng một tiểu đoàn Pháo Binh của SĐ18BB, một trung tâm Truyền Tin và Tiểu Đoàn 2/43 của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế. Trung Đoàn 273 BV làm lực lượng trừ bị, trong khi đó Trung Đoàn Pháo Binh 55 BV phụ trách yểm trợ hỏa lực, Tiểu Đoàn Phòng Không 12 trách nhiệm không chế vùng trời. Hai Trung Đoàn 33 và 274 của Sư Đoàn 6 BV sẽ bao vây Xuân Lộc ở phía Nam và chặn đánh quân ta ở Ngã Ba Dầu Giây trên Quốc Lộ 1. Sư Đoàn 7 BV làm nỗ lực chính nhận lệnh đánh hủy diệt Trung Đoàn 48 của Đại Tá Trần Minh Công, Sư Đoàn 18 Bộ Binh, từ đó chiếm lấy khu vực Tân Phong ở mặt Nam Xuân Lộc. Tuy nhiên sau đó kế hoạch thay đổi. Trung Đoàn 165 của SĐ 7BV sẽ đánh các đơn vị hậu cứ và Bộ Tư Lệnh của SĐ18BB, cũng như chiến tuyến phía Đông-Bắc Xuân Lộc do Trung Đoàn 52 của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng trấn giữ. Trung Đoàn 209 Bắc Việt phải đánh chiếm con đường QL 1 từ Suối Cát đến Tân Phong, và Trung Đoàn 141 BV làm trừ bị. Như vậy trận thế bao vây và tấn công của Quân Đoàn 4 địch đã hình thành, giống như cái miệng túi đang dần thắt chặt lại. Chúng ta hãy xem Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh sẽ vạch kế hoạch chiến đấu và phòng thủ ở Xuân Lộc như thế nào, mà sử gia Mỹ Jay Veith đã gọi đó là một nghệ thuật.

Nghệ thuật bố trí trận liệt của Bộ Tham Mưu Sư Đoàn 18 Bộ Binh

Trong lúc Hoàng Cầm đang ráo riết chuẩn bị kế hoạch đánh Xuân Lộc, thì Thiếu Tướng Đảo và Bộ Tư Lệnh của ông cũng rất bận rộn thiết trí trận liệt phòng thủ những cao điểm, yếu điểm chung quanh Xuân Lộc và thị xã Xuân Lộc. Thiếu Tướng Lê Minh Đảo sinh ngày 5.3.1933 tại Sài Gòn, nhưng các cụ thân sinh thì gốc gác ở tỉnh Long An. Tốt nghiệp Khóa 10 Trường Võ Vị Quốc Gia Đà Lạt khi ông vừa đúng hai mươi tuổi. Là một chiến sĩ rất dũng cảm, chẳng mấy chốc mà số lượng huy chương tưởng thưởng cho ông đã đầy hết ngực áo. Nhưng với bản tính khiêm tốn, hiếm khi người ta thấy ông đeo những chiếc huy chương đó. Thiếu Tướng Đảo là một trong những vị tướng đi lên chức vụ của mình bằng những chiến công ngoài chiến trường. Ông đã từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong quân đội, từng làm Tỉnh Trưởng Chương Thiện và Định Tường. Đỉnh cao nhất trong đời quân ngũ của ông khi ông làm Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh từ tháng 4.1972, vinh thăng Chuẩn Tướng tháng 11.1972. Ngày 23.4.1975, Tổng Thống Trần Văn Hương gán Bảo Quốc Huân Chương và vinh thăng ông lên Thiếu Tướng.

Thiếu Tướng Đào nổi tiếng là một vị Tướng thanh liêm, cần mẫn, năng động, kiên quyết và trí dũng song toàn. Sĩ quan và binh sĩ dưới quyền rất thương mến vị Tư Lệnh của họ, vì Thiếu Tướng Đào luôn quan tâm chăm sóc đời sống thuộc cấp và gia đình họ. Ông luôn có mặt ở những vị trí tiền tuyến của sư đoàn để nâng cao tinh thần chiến binh. Nguyên tắc làm việc của ông mà ông đòi hỏi các cộng sự viên phải tuân thủ là liên lạc xuống dưới ít nhất hai cấp. Thí dụ, một Trung Đoàn Trưởng phải nắm được tình hình tận cấp Đại Đội, hay thấp hơn nữa. Với hệ thống làm việc sát cánh này, tinh thần binh sĩ lên rất cao, vì lúc nào họ cũng nghe thấy cấp trên đang có mặt bên cạnh. Họ đền đáp sự quan tâm ấy bằng những chiến thắng vang dội và lòng trung thành tuyệt đối.

Phụ tá cho Tư lệnh là một giàn sĩ quan xuất sắc. Đại Tá Hứa Yên Lén, Tham Mưu Phó kiêm Tham Mưu Trưởng/Hành Quân/SĐ18BB, cánh tay phải của Thiếu Tướng Đào, cùng chia xẻ gánh nặng chiến cuộc trong những ngày tàn khốc. Đại Tá Lén trong suốt đêm 20.4.1975 triệt thoái ra khỏi Xuân Lộc đã đảm nhận trọng trách bảo toàn đoàn cơ giới công kênh của Sư Đoàn, trong đó có hai khẩu đại bác 175 ly của Quân Đoàn III, và ông đã đem toàn bộ đoàn cơ giới ấy nguyện vẹn về được căn cứ Long Bình, Biên Hòa. Trán đóng ở những điểm trọng yếu bảo vệ Xuân Lộc, là những cấp chỉ huy trẻ tài giỏi của QLVNCH, với Đại Tá Lê Xuân Hiếu, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 43; Trung Tá Trần Minh Công, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 48 và Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 52. Thiếu Tướng Đào đặc biệt để ý nâng đỡ các sĩ quan cấp thấp và trao gấn cấp bậc vinh thăng lên nắm những tiểu đoàn. Với giàn sĩ quan trung đoàn, tiểu đoàn đầy tài năng, Thiếu Tướng Đào có thể yên tâm nghênh chiến quân Cộng. Vị chỉ huy lực lượng Địa Phương Quân & Nghĩa Quân Long Khánh cùng hợp tác phòng thủ Xuân Lộc là Đại Tá Phạm Văn Phúc. Đại Tá Phúc xuất thân từ binh chủng Biệt Động Quân, nổi tiếng là một sĩ quan xuất sắc và rất dũng cảm. Ông được điều về làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Long Khánh từ ngày 1.4.1975. Một thời điểm đã quá muộn để ông có thể chấn chỉnh nâng cao tinh thần và khả năng chiến đấu của các chiến sĩ diện địa. Vị tỉnh trưởng tiền nhiệm đã không chăm sóc đúng mức đời sống binh sĩ và tìm hiểu tâm tư cùng giúp đỡ ít nhiều gia đình của họ. Nhưng được chiến đấu dưới quyền của một Đại Tá Mũ Nâu trẻ, tận tụy trong tinh thần huynh đệ chi binh, các chiến sĩ diện địa đã đánh những trận long trời, bắn cháy nhiều chiến xa địch và giữ vững Xuân Lộc trong vòng mười hai ngày đêm. Trong ngày di tản ra khỏi Xuân Lộc, chiếc xe Jeep của Đại Tá Phúc bị trúng một trái B 40, ông bị thương nặng và rơi vào tay giặc. Được phóng thích từ trại tù Cộng Sản sau năm 1975, Đại Tá Phúc hiện vẫn còn sinh sống ở Việt Nam.

Cần phải kể thêm sự đóng góp quan trọng và quyết định của Đại Tá Hưng, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn 18 Bộ Binh, một sĩ quan Pháo Binh ngoại hạng. Thiếu Tướng Đào đặc biệt dành cho Tướng Hoàng Cầm một cái bẫy mà ông gọi là “máy nghiền thịt”, với kế hoạch hỏa lực kinh khủng trông

cậy vào tài năng của Đại Tá Hưng. Thiếu Tướng Đào bố trí các khẩu pháo của ông như sau. Một khu vực “chết” nằm ở bìa hướng Tây Xuân Lộc mà sẽ bị 24 khẩu 105 ly và 12 khẩu 155 ly dội bão lửa xuống. Mười khẩu 105 ly được di chuyển lên Núi Thị dưới sự bảo vệ của Tiểu Đoàn 2/43 của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế. Hai khẩu 105 ly tăng cường cho Trung Đoàn 43 của Đại Tá Hiếu nằm trong Xuân Lộc. Hai khẩu khác qua tăng cường cho Tiểu Khu Long Khánh. Mười hai khẩu 105 ly được điều cho Trung Đoàn 48 trấn đóng Đồi 300. Chưa kể hai khẩu 175 ly của Quân Đoàn III tăng phái sẵn sàng bắn xa đến ít nhất 30 cây số để làm câm họng các khẩu 130 ly của địch được đặt gần Bộ Chỉ Huy của Tư Lệnh sư đoàn tại ngã ba Tân Phong. Đại Tá Hưng đích thân điều chỉnh tất cả những khẩu đại pháo. Ông cho các xe bulldozer ủi những hố sâu đặt những khẩu pháo để che dấu. Những hố pháo này ăn thông với những hầm tránh pháo kích do Công Binh thiết kế, để bảo vệ các chiến sĩ Pháo Binh và kéo những khẩu pháo vào ẩn trú bên trong. Với sáng kiến này, quân Cộng khó có thể phát giác vị trí Pháo Binh của quân ta để dội đạn xuống hủy diệt, trong khi đó thì những vị trí pháo của chúng bị Pháo Binh SĐ18BB pháo kích dữ dội, nhờ các điểm cao quan sát của ta báo cáo về khi phát giác được. Để có thể dự trữ khối lượng đạn pháo dành cho kế hoạch, Tướng Đào đã phải giảm mức tiêu thụ hàng ngày xuống còn 20%. Với sự phân tán các khẩu trọng pháo của quân ta vào những vị trí bí mật, đến ngày Cộng quân nổ súng tấn công, chúng đã không hủy diệt được pháo của quân ta, và Đại Tá Hưng đã dội lửa xuống những con sóng tấn công biển người của địch, gây thiệt hại rất nặng cho chúng. Song song đó, Thiếu Tướng Đào cũng cho di chuyển bộ binh ra nằm ngoài rìa thị trấn, cho nên thiệt hại vì pháo địch rất nhẹ khi chúng dồn hỏa lực bắn vào trung tâm. Rồi khi quân giặc ào ạt tràn vào thành phố, lập tức bị quân ta từ bên ngoài siết chặt vòng vây tấn công ngược vào làm bọn chúng hoảng loạn bỏ chạy ra khỏi thành phố. Bản thân Thiếu Tướng Đào cũng di chuyển liên tục trong ba bộ chỉ huy sư đoàn khác nhau, Cộng quân cứ bắn dò mãi mà không tìm thấy ông. Trong khi đó thì Thiếu Tướng Đào đang ung dung đứng dưới chiến hào với chiến sĩ của mình. Thiếu Tướng Đào đã cho thiết lập ba Bộ Chỉ Huy ở ba vị trí khác nhau, một đặt ngay trong tư dinh Tư Lệnh trong Xuân Lộc, một tại Tân Phong và một khác trong rừng cao su. Để làm cho binh sĩ yên tâm chiến đấu và tránh cảnh hỗn loạn, Thiếu Tướng Đào trước ngày 9.4.1975 đã cho máy bay trực thăng di tản tất cả gia đình binh sĩ và thương bệnh binh về căn cứ Long Bình. Để nghênh chiến với trận liệt bố trí bộ của địch, Thiếu Tướng Đào thiết trí chiến tuyến của Sư Đoàn 18 Bộ Binh như sau. Trung Đoàn 52 của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng giữ khu vực Túc Trưng và Núi Trản gần sông La Ngà và khu vực Ngã ba Dầu Giây, với sự yểm trợ của Chi Đoàn 3, Thiết Đoàn 5 Ky Binh. Một đại đội dưới quyền chỉ huy của Trung Úy Mạnh Liêu thuộc Tiểu Đoàn 3/52 của Thiếu Tá Phan Tấn Mỹ, lên trấn giữ Đồi Móng Ngựa nằm về phía Đông Quốc Lộ 20. Chỉ với một đại đội này, Trung Úy Liêu và chiến sĩ SĐ18BB đã giữ vững vị trí mặc dù địch tổ chức nhiều cuộc tấn công

biên người cấp tiểu đoàn, đánh cho giặc những trận thất điên bát đảo và bị thiệt hại nặng. Về hướng Đông Xuân Lộc, cao điểm Núi Thị được trao cho Tiểu Đoàn 2/43 của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế. Tiểu Đoàn 1/43 của Đại Úy Đỗ Trung Chu và Tiểu Đoàn 3/43 của Thiếu Tá Nguyễn Văn Du trấn giữ các yếu điểm dẫn vào thành phố từ hướng Đông. Đại Đội 18 Trinh Sát dưới quyền của Đại Úy Phạm Hữu Đa nổi tiếng húc như điên phòng thủ trường trung học ở hướng Tây-Bắc Xuân Lộc. Trung Đoàn 43 quyết tâm tử thủ Xuân Lộc, quân ta đánh quá dữ và gây tổn thất lớn cho Sư Đoàn 341. Cộng quân ghi nhớ mỗi hận này, chỉ vài ngày sau QLVNCH bị buộc buông súng ngừng chiến đấu, Thiếu Tá Du bị giặc bắt tại nhà riêng ở Vũng Tàu rồi đem đi hành quyết ngay sau đó. Đại úy Chu may mắn sống sót, hiện nay ông đang sinh sống tại Úc Đại Lợi. Tiểu Đoàn 1/48 thuộc Trung Đoàn 48 của Trung Tá Trần Minh Công cùng hai chi đoàn của Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh của Trung Tá Nô được giữ làm lực lượng trừ bị, trong khi đó thì Tiểu Đoàn 3/48 nắm giữ Quốc Lộ 1 ở hướng Đông Xuân Lộc, Tiểu Đoàn 2/48 vẫn còn bị kẹt nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho thị xã Hàm Tân, Bình Tuy, không về tham chiến được trong những ngày đầu. Hai Đại Đội Địa Phương Quân 353 và 367 dưới quyền Đại Tá Phúc phòng thủ thành phố.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù của Trung Tá Nguyễn Văn Đĩnh với các Tiểu Đoàn 1, 2, 8 và 9 Nhảy Dù, khoảng 2.000 chiến sĩ, cùng với Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Dù là một tấm lá chắn cứng ngắc ở phần phía Nam Xuân Lộc, đã giao chiến dữ dội với quân Sư Đoàn 7 BV trong khu vực đồn điền của Thống Tướng Ty, còn gọi là Vườn Ông Ty, sau khi được trực thăng vận xuống trong ngày 11.4.1975. Nhân dịp 100 chiếc UH này trở về, các phi công thuộc Sư Đoàn 3 và 4 Không Quân đã giúp di tản thật nhiều thương binh và đồng bào ra khỏi mặt trận đang lên đến cơn đờ lửa nhất. Trưa ngày 6.4.1975, Thiếu Tướng Đào được báo tin có một đơn vị lạ của quân ta đang hành quân về hướng Xuân Lộc. Khi liên lạc với nhau, ông được biết đó là Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân, thuộc Liên Đoàn 24 Mũ Nâu. Thiếu Tá Vương Mộng Long, Tiểu Đoàn Trưởng đã dẫn dắt tiểu đoàn của ông băng rừng từ quận Kiến Đức tìm về miền Đông, sau khi Ban Mê Thuật thất thủ và Quân Đoàn II triệt thoái từ ngày 16.3.1975. Liên Đoàn 24 Mũ Nâu với ba Tiểu Đoàn 63, 81 và 82 BĐQ đã bị kẹt trên miền cao tỉnh Quảng Đức, đã phải lội bộ trong những cánh rừng Trường Sơn bạt ngàn, thậm chí đi xuyên qua những mật khu của Cộng quân, lấy thực phẩm trong những kho hậu cần của chúng, đến hai mươi ngày sau mới về đến miền Đông. Tiểu Đoàn 63 và 81 Mũ Nâu lại nhận lệnh ra tăng phái cho mặt trận Phan Rang. Tiểu Đoàn 82 Mũ Nâu quân số hao hụt chỉ còn có 200 chiến binh sau khi về đến được thị xã Bảo Lộc, Lâm Đồng, rồi từ đó hành quân xuống tăng phái cho SĐ18BB. Thiếu Tá Long là một trong những sĩ quan trẻ xuất sắc của binh chủng Biệt Động Quân, nên trong khu vực trách nhiệm của mình là phòng thủ phi trường, ông và 200 chiến sĩ Mũ Nâu đã đánh quân giặc thua xiềng liềng và bị thiệt hại nặng. Với trận liệt mà Thiếu Tướng Đào đã bố trí, với những cấp chỉ huy tài năng và anh dũng như vậy, dù

quân ta quân số thiếu kém, hỏa lực yếu nhưng đã đánh một trận cuối cùng làm rung động thế giới và làm cho quân giặc cúi mặt kinh hoàng. Ngày 8.4.1975 Thiếu Tướng Đảo bàng hoàng được Quân Đoàn III báo tin cho hay người bạn của mình là Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn III đã chết một cách bí mật ngay trong văn phòng của ông, nên Thiếu Tướng Đảo vội lên trực thăng trở về Biên Hòa thăm hỏi. Cũng trong thời điểm đó thì Thiếu Tướng Đảo nhận được một tin khó chịu khác nữa. Tên nằm vùng Cộng Sản Đại Úy phi công Nguyễn Thành Trung lái một chiếc F5E bỏ bom Dinh Độc Lập, với ý định giết chết Tổng Thống Thiệu, nhưng Tổng Thống Thiệu không hề hấn gì. Rồi sau khi đào tẩu ra phía Cộng quân Trung đã lái và dẫn nhiều chiếc A-37 trở vào oanh kích phi trường Tân Sơn Nhất ngày 29.4.1975. Sau nhiều cuộc thảo luận với Quân Đoàn III, Thiếu Tướng Đảo vào căn cứ Long Bình điều hợp công tác tiếp vận cho SĐ18BB và ông ngủ đêm tại đây. Đến 5G 40 sáng thì Quân Đoàn 4 BV cho nổ phát đại bác đầu tiên bắn vào Xuân Lộc mở màn cho cuộc chiến. Quả nhiên quân Cộng đã nghiên cứu rất tỉ mỉ địa hình Xuân Lộc, nên những trái đạn pháo đã dội trúng Bộ Chỉ Huy 1 của Tướng Đảo. Đại Tá Hứa Yên Lân gọi điện báo tin cho Tướng Đảo, rằng tư dinh của ông đã bị phá hủy. Thật may mắn cho đất nước chúng ta, nếu Tướng Đảo về sớm hơn và vào Bộ Chỉ Huy 1, thì sự mất mát quá lớn đó sẽ là nhất chém chí mạng cuối cùng lên QLVNCH. Thiếu Tướng đảo lập tức lên trực thăng lao vào Xuân Lộc, tham dự cuộc chiến đấu cuối cùng và lừng lẫy nhất trong cuộc đời binh nghiệp của ông.

Cuộc quyết chiến Xuân Lộc

Trung Đoàn 165 của Sư Đoàn 7 Cộng quân được chọn làm mũi nhọn tấn công chính trong giây phút đầu tiên công phá vị trí Sư Đoàn 18 Bộ Binh từ hướng Đông. Có 8 chiếc T54 được tăng cường cho cánh quân này, với ý đồ dùng những con ngáo ộp này để bẹp quân ta. Bộ binh và thiết giáp giặc âm thầm xông tới với một khí thế mạnh mẽ và tự tin, chúng có ảo tưởng rằng chiến sĩ Sư Đoàn 18 cũng sẽ không đánh mà tan và sẽ vỡ chạy như các đơn vị ngoài Quân Khu I và Quân Khu II. Nhưng sự chuẩn bị thế trận và tinh thần rất tỉ mỉ của Bộ Tham Mưu Sư Đoàn 18 Bộ Binh đâu phải để chạy mà là dành cho quân giặc một sự ngạc nhiên đốn đau. Nên nhớ là Xuân Lộc không phải là Pleiku, Huế hay Đà Nẵng. Mà là chiến tuyến được đốt lên bằng thứ lửa thịnh nộ của người lính Quân Khu III.

Sư Trưởng Nam Lửa của Sư Đoàn 7 Bắc Việt đã phạm một lỗi lầm rất lớn không thể tha thứ được, là ông ta đã bỏ qua giai đoạn trinh sát thực địa thực lực đối phương trước khi ban lệnh tấn công. Cuộc gọi là “chiến thắng” dễ dàng trong những ngày tháng 3.1975 đã làm tăng thêm sự kiêu ngạo đến ngổ ngáo của bọn tướng tá Cộng Sản. Lẽ ra Nam Lửa phải đích thân tìm hiểu xem ông ta đang đối đầu với những ai mới phải. Nam Lửa đã mắc sai lầm lớn mà có thể sẽ đưa ông ta về Bộ Tư Lệnh Miền để trình diện cấp trên, và sẽ phải trả lời ông ta đánh giá Sư Đoàn 18 Bộ Binh và Tư Lệnh Chuẩn Tướng Lê Minh

Đảo ra làm sao mà Sư Đoàn 7 của ông ta đã bị thiệt hại đến 2,000 bộ đội, một con số có thể trả giá bằng cái đầu của ông ta.

Với tư tưởng chắc thắng đó Trung Đoàn 165 Bắc Việt từ lúc 5 giờ 40 sáng đã dùng chiến thuật biển người tràn lên hung hăng xông qua tám lớp hàng rào kẽm gai chằng chịt của quân Nam. Nhưng ngay trong giờ đầu tiên, binh đội Cộng Sản đã bị các chiến sĩ Tiểu Đoàn 1 và 3 của Trung Đoàn 43, dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Lê Xuân Hiếu đánh gục ngay tại chỗ. Một ngạc nhiên đẫm máu đang chờ đón tám chiếc xe tăng của giặc. Chiến sĩ Trung Đoàn 43 đã phát minh một sáng kiến “tân kỳ” diệt tăng địch từ một khoảng cách rất an toàn. Những khẩu M 72 “Bà Già Giết Giặc” được giương ra sẵn và đặt trên một cái giá cố định đã được ngắm trước, bộ phận kích hỏa được nối với những bình điện. Người bấm dây điện sẽ nấp trong chiến hào ở một chỗ rất kín đáo và an toàn, chờ xe tăng địch đến đúng tầm, a lê háp bấm mạch điện. Chiếc hỏa tiễn đen nhánh với 2 in 75 (khoảng 3 phân rưỡi) xịt một cái xẹt đúng vào pháo tháp địch, sức nóng trên 2,000 độ C của nó xoáy sâu vào lớp thép dày chui vào bên trong và nổ bùng lên. Trong khoảnh khắc 4 chiếc T54 bị bắn cháy ngay trước vòng rào chiến tuyến, lính thiết giáp địch có chết cũng không nhắm mắt, vì chúng không thấy đối phương nào nhú đầu lên bắn cả. Vậy thì cái gì đã bắn chúng chứ hả. Khi ánh bình minh lên, đoàn khu trục cơ A 1, A 37 và F 5 từ Biên Hòa gầm rú xuất trận làm cho tinh thần quân ta càng bốc cao ngất trời. Trong những ngày Long Khánh đổ lửa, Không Quân Việt Nam đã góp phần tích cực và quyết định trong nhiều trận đánh khốc liệt, mà nếu không có những người phi công dũng cảm đến phi thường đó, anh em bộ binh dưới đất còn gặp nhiều vất vả và tổn thất thêm nhiều máu xương. Mũi dùi thứ hai, binh đội Trung Đoàn 209 Cộng Sản ào ào ôm AK, B40, B41 chạy vào chiến tuyến của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân mới vừa từ mặt trận Quảng Đức về đến Long Khánh chỉ có mấy ngày. Một trung đoàn địch tưởng có thể áp đảo 200 chiến sĩ Mũ Nâu. Nhưng đụng phải Thiếu Tá Vương Mộng Long, một hào kiệt Biệt Động Quân và những người lính Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân đang bừng bừng cơn uất hận triệt thoái Quân Khu II, Trung Đoàn 209 bị đánh văng ra khỏi trục Quốc Lộ 1 với thiệt hại rất nặng. Thiếu Tướng Hoàng Cầm, Tư Lệnh Mặt Trận đã phải kê lên trong cuốn Lịch Sử Quân Đội Nhân Dân (Quân Bắc cộng): “Không có đợt tấn công nào của sư đoàn (7) vào Bộ Tư Lệnh Hành Quân Sư Đoàn 18 nguy (sic) và hậu trận của Trung Đoàn 52 đạt thành quả. Bộ đội chúng ta đã chạt vật đánh nhau với địch để giành quyền kiểm soát từng đoạn chiến hào, từng căn nhà, từng góc phố. Giải thích tinh thần chiến đấu can cường của Sư Đoàn 18 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Đào cho biết: “Tất cả chiến sĩ đều quyết chiến đấu. Thậm chí những sĩ quan tham mưu, binh sĩ hậu cứ đều vào tuyến đánh địch. Còn nữa, tất cả những thành phần chiến thương hay lao công đào binh đều được phép cầm súng tử chiến. Tất cả chiến sĩ đều rất dũng cảm và giết nhiều quân địch “.

PHẦN 3

Sư Trưởng Đại Tá Trần Văn Trấn của Sư Đoàn 341 tân lập non kém mới từ miền Bắc vào Nam thận trọng hơn Nam Lửa nhiều. Biết mình biết người, Trấn đã cất công đi trinh sát tỉ mỉ vị trí và trận thế của quân ta. Khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn 341 ở hướng Tây Bắc Xuân Lộc nhờ có địa thế hiểm trở bảo vệ, nên cuộc tấn công của sư đoàn này vào Trung Đoàn 52 Bộ Binh của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng tương đối “dễ thở” hơn từ hướng Đông Bắc khá trống trải của Sư Đoàn 7 Bắc Việt. Trấn cho Trung Đoàn 266 chia nhiều cánh tấn công vào khu trường trung học, chỗ Đại Đội 18 Trinh Sát của Đại Úy Phạm Hữu Đa và vào khoảng đường ngoặt vòng gọi là Ngã Ba C. Các máy bay yểm trợ hỏa lực Hỏa Long C119 của Không Quân đã túc tốc bao vùng và xạ kích dữ dội xuống những chiếc áo màu rêu lờn nhón ngoài 5 lớp kẽm gai phòng thủ, cộng thêm với quyết tâm của Đại Úy Đa và em út của ông, Trung Đoàn 266 bị đánh bật trở ra ngoài. Những thành phần khác của Trung Đoàn 266 Bắc Việt mở mũi đột phá định xông về hướng Đông xuyên qua vị trí của Tiểu Đoàn 340 và 342 Địa Phương Quân dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Phạm Văn Phúc, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Long Khánh. Hai Tiểu Đoàn 5 và 7 của Trung Đoàn 266 Cộng Sản bị quân Trinh Sát và Địa Phương Quân đánh tan nát, tiểu đoàn còn lại với 300 bộ đội buộc phải bỏ trận địa tìm cách đi vòng qua khỏi trường trung học và đã xâm nhập sâu 300 thước vào tỉnh lỵ Xuân Lộc. Khu chợ Xuân Lộc, nhà thờ, bến xe đò, Tiểu Khu Long Khánh tràn ngập địch quân. Đến 7 giờ 40 sáng, quân Trung Đoàn 266 của Sư Đoàn 341 đã bắt đầu quây phá thành phố, nhưng quân ta vẫn kiểm soát phần lớn Xuân Lộc.

Tại mặt trận phía Tây, Trung Đoàn 270 Bắc Việt tiến đánh căn cứ Núi Thị và Gia Tân, nhưng chạm phải sức kháng cự kiên quyết của Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 43 Bộ Binh làm nó bị khựng lại. Mới chỉ bị tổn thất có 12 bộ đội mà Trung Đoàn 270 đã vội vã chém về (rút lui) về vị trí xuất phát chờ lệnh mới. Để đương đầu với tất cả những mũi dùi đột phá và những cánh quân vào sâu trong Xuân Lộc của quân Cộng, Chuẩn Tướng Đảo tung ra một đợt phản công rất quyết liệt. Từ lúc 11 giờ trưa, lực lượng trừ bị của Sư Đoàn 18 là Tiểu Đoàn 1 của Trung Đoàn 48, do Trung Tá Trần Minh Công làm Trung Đoàn Trưởng, cùng với các thiết kỵ của Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh bắt đầu hoạt động càn quét địch. Sư Đoàn 341 liền gọi Trung Đoàn 270 còn nguyên vẹn lực lượng gửi một tiểu đoàn thọc ngang hông Tiểu Đoàn 1/48 để chặn bước tiến của quân ta. Nhưng ở trên chiến trường Long Khánh này, phía địch đã mất hết yếu tố bí mật, các đơn vị địch dần dần lộ diện và tập trung đông đảo. Đó là điều mà Chuẩn Tướng Đảo và Sư Đoàn 3 Không Quân cùng Pháo Binh chờ đợi từ những ngày đầu thiết kế. Càng tập trung quân phía địch càng lâm vào thế thất lợi và thiệt hại lớn, vì dễ dàng làm môi cho các loại hỏa lực rất hùng hậu của quân ta. Những dàn đại pháo 130 ly, 122 ly từng gây nhiều sóng gió trên những mặt trận khác đã tỏ ra vô hiệu quả trên chiến trường

Long Khánh. Những khẩu 105 ly và 155 ly được Đại Tá Hưng, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh Sư Đoàn 18 phân tán ở những vị trí được nguy trang cẩn thận, ông còn cho xe ủi đào những đường sâu rộng trong đất và kéo pháo xuống dẫu, chỉ còn ló lên mũi súng. Chiến sĩ Pháo Binh được đất mẹ bảo vệ chung quanh nên rất ung dung và hăng hái yểm trợ hỏa lực cho chiến hữu Bộ Binh. Chiến thuật rải quân chặn địch ngay ngoài chu vi thị xã của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 18 đã ngăn chặn hiệu quả thành phần tiền sát viên địch bám sát vào các vị trí pháo của ta để chỉ điểm tọa độ. Cho nên, trong trận Xuân Lộc, pháo binh địch chỉ bắn dò dẫm như những anh mù và pháo bừa bãi vào khu dân cư, gây tội ác lên dân chúng vô tội rất giống thời An Lộc, Quảng Trị và Kontum của mùa hè 1972. Phụ tiếp với Tiểu Đoàn 1/48, Tiểu Đoàn 1/43 và hai Tiểu Đoàn 340, 342 Địa Phương Quân mở cuộc táo thanh khu vực thành phần Trung Đoàn 266 của Sư Đoàn 341 xâm nhập tỉnh lỵ hồi sáng. Trung Đoàn 266 liều chết cố bám thành phố nên đã cam chịu thiệt mạng đến 600 cán binh.

Tại khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn 6 tân lập Cộng Sản, áp lực của sư đoàn này đè nặng lên các tiểu đoàn Địa Phương Quân về hướng Tây Xuân Lộc. Trung Đoàn 274 Cộng quân tấn công xã Trần Hưng Đạo và chiếm được đoạn Đèo Mẹ Bồng Con. Đây là con đường đèo thấp chạy xuyên qua một khu rừng cao su, địa thế rậm rạp, rất thuận lợi cho địch quân thiết trí chốt từ Ngã Ba Dầu Giây về phía Xuân Lộc. Trung Đoàn 33 của Sư Đoàn 6 hỗ trợ cho Trung Đoàn 274 bằng cuộc tiến đánh làng Hưng Nghĩa và Hưng Lộc trệch về phía Tây Ngã Ba Dầu Giây. Nhưng thật ngạc nhiên và thật ngỡ ngàng cho cánh quân đánh Hưng Lộc, khi đơn vị Nghĩa Quân Long Khánh ở đây người ít, súng kém mà đã đánh quá hăng, làm quân Trung Đoàn 33 không vào được. Ý định không chế Ngã Ba Dầu Giây cũng không thành vì Tiểu Đoàn 1/52 Bộ Binh của quân ta đã ngăn chặn được. Tuy nhiên trận chiến đấu càng kéo dài thì Sư Đoàn 18 Bộ Binh càng không còn đủ quân số để hành quân càn quét những chốt chặn trên Quốc Lộ 1 ở khu vực này, quân ta chỉ có thể giữ chắc những chiến tuyến án ngữ hướng tiến của địch.

Ngày đầu tiên bị thất lợi và thiệt hại trên khắp mọi hướng tấn công, Hoàng Cầm, Tư Lệnh Quân Đoàn 4 Cộng quân kiêm Mặt Trận Long Khánh buộc phải chấp nhận lời thỉnh cầu của Tướng Bùi Cát Vũ, Tư Lệnh Phó, điều động thành phần dự bị là Trung Đoàn 141 nhập cuộc. Các Trung Đoàn 165, 209 đều nhận thêm chiến xa và đơn vị phòng không để khai diễn đợt tấn công kế tiếp. Sư Đoàn 341 lệnh cho Trung Đoàn 270 tìm cách xâm nhập thành phố để “chi viện” (danh từ tăng viện tiếp cứu mặt trận của phía Việt cộng) Trung Đoàn 266 đang rách nát tả tơi. Cũng khoảng 5 giờ 27 sáng ngày 10.4.1975, Quân Đoàn 4 Bắc Việt mở màn cuộc tấn công đợt hai vào Xuân Lộc bằng 1,000 trái đạn pháo đủ loại vào thành phố. Đạn nổ tứ tung và bừa bãi chỉ gây đổ nát thêm cho nhà cửa dân chúng, nhưng không hề hấn gì đối với chiến sĩ Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Vì từ những ngày trước khi mặt trận nổ, Chuẩn Tướng Đảo đã cho di chuyển các đơn vị ra thiết trí ngoài thành phố và di tản tất cả

gia đình binh sĩ và thương binh về Biên Hòa. Một số dân chúng cũng được trực thăng Chinook CH 47 bốc về nơi an toàn. Nên hy vọng sẽ tạo nên một bãi máu thịt kinh khiếp như thời An Lộc của Tướng Hoàng Cầm đã không gây được một mức độ đáng kể nào, ngoài những đống gạch, tôn thiếc cháy đổ ngổn ngang khắp nơi. Chuẩn Tướng Đảo còn chu đáo bố trí những trạm quan sát trên những cao điểm để phát giác các điểm đặt súng đại bác của địch, từ đó dàn nhạc Pháo Binh của Đại Tá Hưng và Không Quân dội xuống tiêu diệt chúng. Hoạt cảnh chiến bại lập lại y hệt một cách lạ lùng như ngày 9.4.1975. Trung Đoàn 209 vẫn bị Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân ghìm chân ở phía phi trường. Trung Đoàn 165 Cộng quân vẫn không qua được Trung Đoàn 43 của Trung Tá Trần Minh Công, mà lại hao tổn thêm 5 chiếc T54 nữa. Thế mới đau.

Cũng giống như ngày hôm trước, đến trưa hai Tiểu Đoàn 1/43 và 1/48 của Sư Đoàn 18 làm thành hai gọng kìm đánh từ ngoại ô vào và từ lòng thành phố ra để dọn dẹp bộ đội Sư Đoàn 341 ẩn náu trong thành phố. Nhiều tù binh trẻ măng, quá trẻ là đằng khác, chỉ khoảng 16, 17 tuổi, bị quân ta bắt được trong trạng thái kinh hoàng tột độ. Đó là những em bé còn ngồi ở ghế nhà trường bị Cộng Sản đem xe đến xúc đi chở vào quân trường. Ở đó những thiếu niên nạn nhân này được huấn luyện qua loa chạy, nằm, trườn, bò, cách bắn súng, thả lựu đạn trong vòng không quá một tuần lễ, để rồi bị thả vào lò lửa miền Nam. Rất nhiều cậu bé mặt mũi xanh xám vì chết khiếp nằm núp trong những ống cống mà băng đạn còn nguyên xi trong ổ AK chưa bắn một viên nào. Cuộc trường chinh làm tay sai cho quốc tế Cộng Sản của bọn Cộng Sản khát máu Hà Nội chính là một cuộc trường thiên đại tàn sát thế hệ trẻ và người dân vô tội hai miền Nam Bắc.

Thất bại buổi ban ngày, bọn tướng tá cộng vẫn không chịu cam tâm khuất phục, chúng tiếp tục khuấy phá thành phố suốt đêm với 2,000 trái đạn pháo. Chúng đang áp dụng chiến thuật làm sức lực quân ta tiêu hao, mệt mỏi vì mất ngủ như đã làm ở An Lộc. Nhưng những chiếc C130 trang bị đại bác 20 ly của Sư Đoàn 3 Không Quân Việt Nam đã cất cánh lên vùng trời Long Khánh xạ kích yểm trợ quân bạn. Quân cộng lại thối lui, những trục đường tiếp liệu và tải thương gặp nhiều khó khăn vì phi cơ Không Quân bắn dữ quá.

Mặt trận Long Khánh bước sang ngày thứ ba 11.4.1975, Hoàng Cầm lệnh cho Sư Đoàn 341 bằng mọi giá phải đánh thủng chiến tuyến của Trung Đoàn 43 Bộ Binh để bắt tay với Sư Đoàn 7. Lúc 5 giờ 30 sáng, pháo binh địch đã dội một cơn bão lửa xuống thành phố Xuân Lộc trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Màn lửa đạn của chúng dần dần chuyển về phía Núi Thị và Tân Phong để yểm trợ khu vực tấn công của Sư Đoàn 7 Bắc Việt. Nhưng thật khôn khổ cho lũ cán binh địch, nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì. Hai cánh quân của Sư Đoàn 341 và 7 Cộng quân vẫn bị đánh văng trở ra y hệt như hai ngày trước, trong khi đó chiến sĩ Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã tái chiếm lại được gần hết những vị trí bị giặc xâm nhập trong Xuân Lộc. Sư Đoàn 7 có 300 cán binh bị thương, Sư Đoàn 341 có 1,200 bị thương. Đó là con số của phía Cộng quân

công bố, trong thực tế con số này còn cao hơn nhiều. Ngoài ra Hoàng Cầm cũng thừa nhận là tất cả súng không giật 85 ly và 57 ly sau ba ngày giao chiến đều đã bị Sư Đoàn 18 Bộ Binh hủy diệt hết. Hơn 100 chiếc xe vận tải của địch rùng rùng tuôn xuống từ phía Bắc trên Quốc Lộ 20 bị Không Quân Việt Nam chặn đánh dữ dội buộc phải quay đầu tháo chạy.

Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh xung trận

Tuy rằng Quân Đoàn 4 Bắc Việt đang bị ghìm chân ở Long Khánh và bị thiệt hại rất nặng, nhưng Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nhận định rằng, ý nghĩa của mặt trận Long Khánh không phải chỉ liên quan mỗi vấn đề phòng thủ, mà còn là tinh thần chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Nếu quân ta có thể gây tổn thất nặng nề cho quân Cộng, chiến thắng đó sẽ gây tác dụng tốt trong tình thế hiểm nghèo của Việt Nam Cộng Hòa, và có thể lật ngược được cán cân đang rất bất lợi cho Việt Nam Cộng Hòa. Vì thế, bằng mọi cách phải khai thác chiến thắng Xuân Lộc và củng cố hùng khí chiến đấu của Sư Đoàn 18 bằng cách gửi một lực lượng chia sẻ bớt sức ép của địch trong tỉnh Long Khánh. Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, vừa mới lên nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn III & Quân Khu III thay thế Trung Tướng Dư Quốc Đống chưa được mấy thời gian, đã rất bận rộn đương đầu với vấn đề sinh tử của quốc gia. Tướng Toàn lập tức điều động Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh của Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, được tăng cường Biệt Động Quân và Pháo Binh để trở thành Lực Lượng Kỵ Binh Xung Kích Quân Đoàn III, vào mặt trận Long Khánh. Nhiệm vụ tiên khởi của Chuẩn Tướng Khôi sẽ là khai thông trục Quốc Lộ 1 từ xã Hưng Nghĩa cho đến Ngã Ba Dầu Giây. Chuẩn Tướng Khôi đã tổ chức Lực Lượng Xung Kích thành ba chiến đoàn như sau, mỗi chiến đoàn gồm một Chi Đoàn Kỵ Binh, một Tiểu Đoàn Biệt Động Quân và một Pháo Đội Pháo Binh:

Chiến Đoàn 315, dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Đỗ Đức Thảo.

Chiến Đoàn 318, dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Nguyễn Đức Dương.

Chiến Đoàn 322, dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Nguyễn Văn Liên.

Lực Lượng Kỵ Binh Xung Kích Quân Đoàn 3 từng gây kinh hoàng cho giặc trong chiến dịch Toàn Thắng đánh sang các căn cứ ẩn núp và kho hậu cần của Cộng Sản trên đất Kampuchea năm 1970, 1971. Rồi đến những chiến dịch An Điền, Rạch Bắp, Tam Giác Sắt của năm 1973. Được đặt dưới quyền của Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi và những sĩ quan cấp Tá trẻ tuổi đầy tài năng, Lực Lượng 3 Xung Kích thực sự là một quả đấm bằng thép giáng vào bất cứ đội hình cứng nào của giặc và đánh cho nó bể vỡ ra thành nhiều mảnh nhỏ. Sự ra đi của Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh khỏi Tây Ninh ít nhiều cũng làm giảm thiểu sức mạnh của Sư Đoàn 25 Bộ Binh, dưới quyền chỉ huy của Chuẩn Tướng Lý Tông Bá, đang đối đầu với Quân Đoàn 3 Bắc Việt. Chuẩn Tướng Bá chỉ còn có thể trông cậy vào Thiết Đoàn 10 Kỵ Binh cơ hữu của Sư Đoàn. Đoàn chiến xa M 48 của Lực Lượng 3 Xung Kích hành quân nhanh chóng đến Hưng Nghĩa trong ngày 11.4.1975 liền đụng độ ngay với chốt của Sư

Đoàn 6 Cộng Sản gần Hưng Lộc. Chiến Đoàn 315 tiếp tục theo con đường số 1 húc tới, Chiến Đoàn 318 rẽ lên phía Bắc để bảo vệ cạnh sườn Lực Lượng Xung Kích, đồng thời tìm con đường bọc vòng qua chốt địch. Chuẩn Tướng Khôi thiết lập Bộ Chỉ Huy Lực Lượng tại Trảng Bom. Cuộc tiến quân của Chiến Đoàn 315 chậm chạp vì địa thế rừng núi phức tạp hai bên quốc lộ, chiến xa của Kỵ Binh chỉ có thể tiến hàng một trên con đường nhựa và đã gặp khó khăn vì không thể dàn đội hình xung phong đội hỏa lực tiêu diệt chốt địch. Biệt Động Quân được gọi lên búng chốt. Con đường Hưng Lộc – Dầu Giây làm gợi nhớ con đường máu Chơn Thành – Tàu Ô của Bình Long 1972. Sư Đoàn 6 Cộng Sản bám chặt Quốc Lộ 1, giống như Sư Đoàn 7 Cộng Sản giữ cứng ngắt Quốc Lộ 13 hồi mùa hè 1972. Cuộc chiến đấu của Biệt Động Quân kéo dài dằng dai qua đến ngày 13.4.1975. Ý định cho Lực Lượng 3 Xung Kích bắt tay với Trung Đoàn 52 Bộ Binh của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng đang bố trí quân gần Quốc Lộ 20 ở đoạn Ngã Ba Túc Trung và ở phía Tây Bắc Xuân Lộc đã không thực hiện được.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù tăng viện mặt trận

Trong lúc Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh cầm chân Sư Đoàn 6 Bắc Việt tại Ngã Ba Dầu Giây, Chuẩn Tướng Đảo vẫn tiếp tục mở những cuộc phản công càn quét quân giặc tại Xuân Lộc. Tiểu Đoàn 2/48 đang giữ an ninh cho thị xã Hàm Tân, Bình Tuy, được gọi về tăng cường cho Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Một tin vui nữa bay đến làm nức lòng quân dân Xuân Lộc. Trung Tướng Toàn quyết định ném Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù vào mặt trận. Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù của Trung Tá Nguyễn Văn Đỉnh rút về từ Quân Khu I đang làm nhiệm vụ bảo vệ Sài Gòn và tổng trừ bị cho Bộ Tổng Tham Mưu. Sự ra đi của Lữ Đoàn 1 Dù đã để lại một khoảng trống lớn tại Sài Gòn, nhưng nếu quân Dù có thể đánh thắng Quân Đoàn 4 Bắc Việt tại cửa ngõ dẫn vào Sài Gòn là Long Khánh để giúp nâng cao tinh thần chiến đấu chung của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thì đó là việc phải làm.

Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù với một lực lượng hùng hậu gồm Tiểu Đoàn 1, 2, 8 và 9 Dù, cộng với Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Dù, quân số 2,000 chiến sĩ. Bộ Tổng Tham Mưu đã tận lực giúp Trung Tướng Toàn bằng cách huy động 100 chiếc trực thăng UH 1 và nhiều Chinook CH 47 để câu những khẩu đại bác vào vị trí chiến đấu. Hai Tiểu Đoàn Dù được không vận, một chiến thuật quen thuộc và thần tốc của quân Mỹ Đỏ, nhảy ngay lên Quốc Lộ 1 ở phía Nam Xuân Lộc chiếm lĩnh và càn quét những thành phần địch bám giữ ở đó. Một Tiểu Đoàn Dù khác nhảy xuống thiết lập chiến tuyến trong khoảng rừng cao su gần đồn điền cũ của Đại Tướng Lê Văn Ty, hình thành thế bao vây một tiểu đoàn của Sư Đoàn 7 Cộng Sản Bắc Việt. Một Tiểu Đoàn Dù cuối cùng nhảy vào Xuân Lộc tăng viện cho lực lượng của Đại Tá Phúc, Tỉnh Trưởng Long Khánh. Cũng nhân cơ hội quý giá này, dân chúng và thương binh còn bị kẹt trong thành phố đã được bốc ra khỏi chiến trường an toàn.

Trước khi Lực Lượng 3 Xung Kích tiến quân lên Quốc Lộ 1, thì Tiểu Đoàn

1/52 trấn giữ ấp Phan Bội Châu bị áp lực rất nặng của Trung Đoàn 33, Sư Đoàn 6 Bắc Việt, nhưng chiến sĩ Tiểu Đoàn đã giữ chắc vị trí. Mặc dù Trung Đoàn 52 đang gặp nhiều khó khăn, con số chiến thương càng lên cao, nhưng Chuẩn Tướng Đào vẫn quyết định gọi Tiểu Đoàn 2/52 đang giữ ấp Nguyễn Thái Học trở về tăng viện Xuân Lộc ngày 10.4.1975. Tiểu Đoàn 3/52 của Thiếu Tá Phan Tấn Mỹ ở gần đó nhận lệnh gửi hai đại đội trám chỗ cho Tiểu Đoàn bạn. Cuộc hành quân trở về Bộ Tư Lệnh của Tiểu đoàn 2/52 là cả một chuỗi chiến đấu hào hùng trong vòng vây thắt ngặt của giặc. Trước hết các chiến sĩ Tiểu Đoàn 2/52 len lỏi trên con đường mòn giữa rừng tìm cách bọc vòng qua Trung Đoàn 274 của Sư Đoàn 6 Cộng quân đang chốt chặn trên khoảng Đèo Mẹ Bồng Con. Quân ta lăm lũi đi suốt đêm trong cánh rừng cao su gần ấp Núi Tùng. Nhưng đến rạng sáng ngày 11.4.1975 thì Tiểu Đoàn 2/52 chạm phải một đơn vị Cộng Sản đang chiếm giữ ấp. Cuộc tao ngộ chiến diễn ra dữ dội và kéo dài đến 4 giờ chiều, quân địch tháo chạy, quân ta tiếp tục cuộc hành trình ngay trong đêm đó và đã đến được khoảng đường Ngã Cua C. Sáng ngày 12.4.1975, Tiểu Đoàn 2/52 lại va phải một đơn vị địch khác từ phía sau lưng. Dĩ nhiên chiến sĩ ta không bỏ lỡ cơ hội nên lên lưng địch một cú đẽ đờn, tổng tiền 60 cán binh xuống địa ngục và tịch thu đúng 60 súng AK. Trận đánh này đã kết thúc đoạn đường máu trong vòng vây giặc để Tiểu Đoàn 2/52 bắt tay được với Trung Đoàn 43 Bộ Binh trấn giữ thành phố. Song song với cuộc chiến đấu của Tiểu Đoàn 2/52, các Tiểu Đoàn Dù của Lữ Đoàn 1 Dù sau nhiều trận giáp chiến đã đi đến giai đoạn bao vây Tiểu Đoàn 8 của Sư Đoàn 7 Bắc Việt tại khu vực xã Bảo Định.

Cộng Sản Hà Nội rúng động

Sau những ngày tháng 3.1975 thắng lợi một cách giả tạo, tin chiến bại của Quân Đoàn 4 báo cáo về đã làm cho Hà Nội bàng hoàng rúng động. Chỉ mới có ba ngày giao chiến mà bọn chúng đã giật mình kinh hoàng, cho thấy cái lá gan thỏ đẻ của chúng lớn đến như thế nào. Từ đó người ta có thể rút ra được kết luận rõ ràng, rằng bọn chính trị và tướng tá giặc chỉ giỏi khoác lác mồm miệng khi có được sự may mắn nào đó, và rất nhanh chóng lộ rõ bản chất hèn nhát khi chạm phải thực tế phũ phàng. Mới có ba ngày giao tranh thôi, chưa hẳn Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã hoàn toàn thắng thế, vậy mà những khuôn mặt “lớn” của chiến dịch xâm lăng như Lê Đức Thọ, Chính Ủy, Văn Tiến Dũng, Tư Lệnh, Trần Văn Trà, Tư Lệnh Mặt Trận Miền Đông, đã rối rít kéo nhau về họp để cùng “tái lượng định” tình hình, để cuối cùng nặn ra một kế hoạch nhục nhã như sau. Ngày 13.4.1975, Trần Văn Trà sẽ xuống tận hiện trường để xem bọn Hoàng Cầm, Bùi Cát Vũ làm ăn bết bát thế nào, nếu cần thì Trà đích thân chỉ huy.

Tưởng là Trà sẽ có kế sách gì hay ho lắm để tiếp tục tấn công, bản thân ông ta cũng thấy quá khó khăn khi đối đầu với Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo, những sĩ quan chỉ huy trẻ thao lược và chiến sĩ Sư Đoàn 18 Bộ Binh dũng mãnh. Đến đây đã lộ rõ sự thật về tinh thần và sức mạnh tác chiến của binh

đội Bắc Việt. Một quân đội mà chỉ được xây dựng trên sự ép buộc đã man như bắt thanh niên đi lính, nếu trốn tránh thì cứ đè cha mẹ họ ra mà cắt hộ khẩu cho chết đói; trên sự hằn thù giết chóc: bộ đội buộc phải tiến về phía trước, chính trị viên và cấp chỉ huy dí súng đằng sau lưng, nếu bỏ chạy về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa xin hàng là bị chúng bắn, hay bỏ chạy về phía sau cũng bị bắn luôn, thậm chí bị xích vào vị trí chiến đấu. Và trên hết một quân đội được xây dựng hoàn toàn bằng sự nói láo và xô đẩy cán binh vào chỗ chết vì sự dối trá tàn nhẫn ấy, thì làm sao bọn tướng tá giặc có thể hy vọng cán binh của chúng thực tâm chiến đấu cho những tham vọng và ảo vọng khát máu của chúng cho được. Bởi vậy trận đánh Xuân Lộc ba ngày chiến bại chứng minh hoàn toàn quân đội miền Bắc là một đạo quân rời rã mà chỉ được kết dính bằng thứ keo của bạo lực, nhôi sọ, căm thù và láo khoét.

PHẦN 4

Thị sát chán chê những đơn vị tả tơi của Quân Đoàn 4 Cộng Sản, Trần Văn Trà nhanh chóng đi đến một quyết định mà Hoàng Cầm và Bùi Cát Vũ đã nghĩ đến nhưng không dám trình lên, là rút quân. Nhưng để cho cuộc thoái lui đó được tô vẽ bằng một thứ nước sơn giả dối khác, Trà đề nghị kế hoạch cho Quân Đoàn 4 đi vòng tránh Sư Đoàn 18 Bộ Binh và tiến thẳng về Sài Gòn. Về sau này, Trà đã rất tự đắc huênh hoang viết hồi ký khoe “sáng kiến” bỏ chạy ấy là của mình, tranh công với Văn Tiến Dũng, cũng vô ngược nói là “chiến lược” của ông ta. Dũng, Trà và cả bộ chính trị Hà Nội thực sự đã dự định đánh tan tành Sư Đoàn 18 Bộ Binh tại Xuân Lộc để gọi là làm nhục Quân Đoàn III và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trên trường quốc tế, điều mà chúng may mắn có được với Quân Đoàn I và Quân Đoàn II của quân ta trong tháng 3.1975, từ đó sẽ nghênh ngang kéo quân trên Quốc Lộ 1 về Sài Gòn. Dù sau này trong tất cả cuốn sử hay hồi ký của tướng tá Việt cộng có nói khéo thế nào, thì người đời sau cũng hiểu rõ rằng, trận đánh tại Xuân Lộc là một cuộc chiến bại nhục nhã của Cộng Sản. Muốn làm nhục một quân đội anh dũng là Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nhưng Hà Nội đã nhận được một bài học cay đắng tại Xuân Lộc, mà bài học đó sẽ còn lưu lại trong sách sử đến ngàn đời sau.

Chiến thắng cuối cùng

Khi tổ chức bao vây Xuân Lộc, Quân Đoàn 4 Cộng Sản đã để rất nhiều thời gian nghiên cứu, thì khi muốn rút lui ra khỏi mặt trận, cấp chỉ huy địch cũng phải vạch kế hoạch tỉ mỉ không kém để làm sao cho Bộ Tư Lệnh Hành Quân Sư Đoàn 18 Bộ Binh không giải đoán được ý định của chúng. Quân Đoàn 4 sẽ rút quân dần dần, các đơn vị còn ở lại vẫn tiếp tục mở những cuộc tấn công làm ra vẻ chúng còn quyết chiếm Xuân Lộc. Theo kế hoạch này, Văn Tiến Dũng đã đích thân ra lệnh miệng cho Hoàng Cầm, từ đó Cầm điều động Trung Đoàn 165 và Trung Đoàn 266 cứ ở yên tại vị trí. Trong khi đó thì Trung Đoàn 209 vẫn cứ tạo áp lực lên cạnh sườn các đơn vị của Lữ Đoàn 1

Dù. Trung Đoàn 270 Cộng Sản rút dần về phía Núi Thị và tổ chức tấn công lên cứ điểm này. Như vậy dưới mắt cấp chỉ huy Sư Đoàn 18 Bộ Binh, lực lượng Cộng quân vẫn có vẻ tiếp tục kéo dài cuộc tấn chiếm Xuân Lộc. Tin tức tình báo cũng báo động cho biết Trung Đoàn 95B của Sư Đoàn 325 thiện chiến Bắc Việt đang có mặt trên cao nguyên Darlac, là thành phần tham gia chiến dịch tấn chiếm tỉnh lỵ Ban Mê Thuột, đã được gọi xuống tăng cường cho mặt trận Long Khánh. Trung Đoàn 95B, mệnh danh là Trung Đoàn Sông Hương, sau một ngày bôn tập, ngày 13.4.1975 đã có mặt trên chiến trường miền Đông.

Một cuộc họp quan trọng diễn ra tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 Bắc Việt, Tướng Trần Văn Trà và các cấp chỉ huy ở đó đi đến quyết định: “Xuân Lộc là một trọng điểm trên tuyến phòng thủ của địch, chúng đã tập trung nhiều đơn vị lớn để bảo vệ. Chúng ta không còn giữ được yếu tố bất ngờ nữa. Vì vậy chúng ta không còn lợi thế để tiếp tục cuộc tấn công Xuân Lộc. Nếu chúng ta chiếm giữ Ngã Ba Dầu Giây thì Xuân Lộc không còn là một trọng điểm nữa, vì nó đã nằm ngoài chu vi phòng thủ. Từ đó, chúng ta có thể thực hiện hai cuộc chuyển quân: Một là, tập trung sức tấn công vào Dầu Giây từ hai hướng. Hai là, chúng ta rút quân ra khỏi Xuân Lộc”. Rất ngán sợ hỏa lực của Không Quân Việt Nam, Trà lệnh cho các đơn vị pháo 130 ly âm thầm di chuyển vào sát phi trường Biên Hòa trong tầm với tới của pháo, với ý đồ phá hủy phi trường Biên Hòa hay ít nhất quấy rối bằng pháo kích đến tối đa để ngăn chặn đoàn phi cơ của quân ta cất cánh yểm trợ cho mặt trận Long Khánh và Dầu Giây. Sau cuộc họp, các đơn vị Cộng quân lục tục rút quân dần dần ra khỏi vị trí hiện tại. Dĩ nhiên những cuộc di chuyển đó không qua khỏi sự quan sát chặt chẽ của những toán Viễn Thám nằm sâu trong lòng địch báo về. Quân Đoàn 4 rút ra khỏi Xuân Lộc thì Chuẩn Tướng Đào điều động các đơn vị bám sát theo sau, đồng thời nhân cơ hội đó 8 chiếc trực thăng Chinook đã đem vào Xuân Lộc 93 tấn đạn pháo, 100 tấn lương thực thuốc men và đạn súng nhỏ. Trong vòng năm ngày Sư Đoàn 18 Bộ Binh đánh thắng được sáu cuộc tấn công cường kích của Quân Đoàn 4 Bắc Việt, Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, ông Graham Martin hân hoan gọi về Washington báo tin Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã đánh thắng hai trận đầu tiên, một tại Xuân Lộc và một tại Thủ Thừa, Long An, sau những ngày triệt thoái. Sự kiện đó đã trả lời hùng hồn câu hỏi từ chính giới Hoa Kỳ, rằng liệu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có chịu chiến đấu hay không. Với báo cáo này, ông Martin hy vọng Tổng Thống Gerald Ford có được yếu tố thuận lợi để yêu cầu Quốc Hội Hoa Kỳ chấp thuận khoản quân viện bổ sung 722 triệu mỹ kim cho năm 1975. Tổng Thống Ford đã xác nhận mạnh mẽ trước lưỡng Viện Quốc Hội: “Quân Đội Nam Việt Nam rất muốn chiến đấu. Tại Xuân Lộc, mặc dù quân số ít hơn, nhưng Quân Đội Nam Việt Nam đã chiến đấu rất anh dũng, đã giữ vững vùng đất của họ và đã gây thiệt hại nặng nề lên quân địch...” Những minh chứng rõ ràng đó đã không thuyết phục được những nhà chính trị Hoa Kỳ đã quá mệt mỏi, thiếu kiên nhẫn và không áp đảo được khuynh hướng phản chiến lẫn chủ

bại trong Quốc Hội, mà Thượng Nghị Sĩ Jacob Javits là đại diện cho tất cả những cái đó, với câu trả lời rất lạnh lùng, trích thượng và tàn nhẫn ngày 14.4.1975:”Tôi sẽ thuận cho quý ngài một ngân khoản lớn để tổ chức cuộc di tản, nhưng không một xu quân viện nào cho Thiệu”. Số phận Việt Nam Cộng Hòa coi như đã được những nhà chính trị kiêu ngạo ấy đánh dấu chấm hết từ ngày 14.4.1975. Hành động phủ tay đó rồi nhiều năm sau sẽ bị công luận thế giới phân tích và phê phán nặng nề, đến nỗi người ta đã đi đến kết luận không lấy gì làm vinh dự và đẹp đẽ lắm dành cho chính giới Hoa Kỳ, rằng kết đồng minh với Hoa Kỳ có nghĩa là chắc chắn sớm hay muộn sẽ bị bỏ rơi. Nhưng đó là việc của người Mỹ. Dù có nhận được quân viện hay không thì quân dân Việt Nam Cộng Hòa vẫn xác quyết: chiến đấu đến cùng. Mặt trận Long Khánh tiếp tục nổ lớn.

Trong những ngày tình hình tạm lắng dịu, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa muốn cho thế giới hiểu rõ tường tận hơn ý chí quyết chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và bối cảnh chiến thắng ở Xuân Lộc của Sư Đoàn 18 Bộ Binh, đã tổ chức một cuộc thăm viếng tinh lự này dành cho giới báo chí truyền thông trong và ngoài nước. Buổi sáng rất đẹp trời ngày 13.4.1975, nhiều chiếc Chinook đã chở những ký giả ngoại quốc vào Xuân Lộc. Phái đoàn được thả xuống tại Tân Phong, một vị trí dùng làm Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Chuẩn Tướng Đảo. Tại đây, giới báo chí được mời ngồi nghe người đứng tướng nước Nam, cây cột trụ chống đỡ đất nước giữa cơn nghiêng ngả, thuyết trình diễn tiến trận đánh. Người hùng Xuân Lộc đã quả quyết tuyên bố:”Sư Đoàn 18 Bộ Binh sẽ giữ vững Xuân Lộc, dù Cộng Sản có ném vào đây bao nhiêu sư đoàn đi nữa”. Lời xác quyết can cường đó đã được chứng minh bằng cuộc thối quân của toàn Quân Đoàn 4 Bắc Việt trong những ngày tiếp theo. Theo Quốc Lộ 1, đoàn ký giả tiến vào thành phố. Họ đã chứng kiến và chụp hình, quay phim cảnh đổ nát của phần phía Bắc Xuân Lộc. Sau khi Đại Tá Phạm Văn Phúc thuyết trình diễn biến chiến sự trong năm ngày qua, Đại Tá Lê Xuân Hiếu, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 43 hướng dẫn phái đoàn đi bộ vào khu chợ Xuân Lộc và đến địa điểm triển lãm vũ khí tịch thu được từ quân Cộng Sản. Cuộc thăm viếng của đoàn nhà báo quốc tế đã đem lại nhiều thuận lợi cho Việt Nam Cộng Hòa trong sự chú ý của dư luận quốc tế. Tuy nhiên trong những ngày ảm đạm cuối cùng của tháng 4.1975 ấy, những bài báo ngợi ca chiến thắng của Sư Đoàn 18 Bộ Binh chỉ còn là những ánh hào quang lẻ loi trước khi toàn quân lực bị bức tử trong sự ngoảnh mặt làm ngơ của thế giới.

Đánh Xuân Lộc không được, giờ đây Quân Đoàn 4 Bắc cộng tập trung quân đánh vào khu vực Ngã Ba Dầu Giây, là vị trí trách nhiệm trấn giữ thuộc Trung Đoàn 52 Bộ Binh của Đại Tá Ngô Kỳ Dũng. Muốn đi vòng Xuân Lộc để tiến về Biên Hòa và Sài Gòn, thì Quân Đoàn 4 Cộng quân phải đánh bứt các vị trí của Trung Đoàn 52, để từ đó theo Quốc Lộ 20 tuôn xuống phía Nam. Đại Tá Dũng và chiến sĩ của ông ở trong một tình thế thật hung hiểm, số ít đối đầu với số đông đã đánh, mà địa thế khá là bằng phẳng và trống trải

ở khu vực trách nhiệm rất không thuận lợi cho một cuộc phòng thủ lâu dài. Phía Cộng Sản, với giá nào chúng cũng phải đánh thủng chiến tuyến, dù có phải thí quân tàn bạo đến như thế nào đi nữa. Ngày 13.4, trận đại chiến giữa Trung Đoàn 52 và quân Cộng bắt đầu tái diễn. Vẫn một trận bão pháo kinh khủng trút vô giới hạn xuống vị trí của Tiểu Đoàn 1/52. Dứt pháo, Trung Đoàn 33 Cộng quân thuộc Sư Đoàn 6 Bắc Việt hò hét xung phong biến người lên giao thông hào của chiến sĩ Tiểu Đoàn 1/52 đang trấn giữ ấp Phan Bội Châu. Quân ta vừa chống trả vừa lùi dần về phía Ngã Ba Dầu Giây. Đại Tá Dũng lệnh cho Tiểu Đoàn 3/52 của Thiếu Tá Mỹ cấp tốc hành quân đến giải vây cho Tiểu Đoàn 1/52, rồi cùng kéo về ấp Nguyễn Thái Học. Nóng lòng cuộc tử sinh của chiến hữu, hai đại đội còn lại của Tiểu Đoàn 3/52 suốt đêm làm lũ xuyên qua những cánh rừng lá thấp bụi rậm giăng mắc, để cuối cùng bắt tay được với 1/52. Hai tiểu đoàn quân số đã sụt xuống con số đau lòng, chỉ còn 1/3 số tay súng khỏe mạnh, cùng bảo vệ nhau kéo ra khỏi Ngã Ba Dầu Giây, trong khi đó thì Tiểu Đoàn 2/52 đã tách ra khỏi Trung Đoàn để về trấn giữ tỉnh lỵ từ mấy ngày trước theo lệnh của Chuẩn Tướng Đào. Như vậy, Đại Tá Dũng chỉ có thể xoay sở với hai tiểu đoàn thiếu của ông để chống ngăn cơn sóng hung bạo của cả một sư đoàn lên đến 9 tiểu đoàn.

Hoạt động của Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III

Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn III của Chuẩn Tướng Khôi vẫn còn dậm chân tại Hưng Lộc, vì những chiến xa M48 của Kỵ Binh không thể dàn được đội hình đột phá trên con lộ độc đạo. Nếu đánh thủng Hưng Lộc, thì Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh của ông mới có thể tiếp cứu được Trung Đoàn 52 Bộ Binh. Chuẩn Tướng Khôi quyết định đánh bọc hông Sư Đoàn 6 bằng cách điều động Chiến Đoàn 315 và 322 lên phía Bắc Hưng Lộc. Chiến Đoàn 325 được tổ chức thành hai cánh quân như sau. Cánh A vẫn tiến quân trên Quốc Lộ 1 thu hút sự chú ý của quân Cộng ở mặt Nam. Cánh B gồm Tiểu Đoàn 64 thuộc Liên Đoàn 33 Biệt Động Quân và Chi Đoàn 1/15 dưới quyền chỉ huy của Đại Úy Phạm Văn Bản, với nhiệm vụ húc qua chốt cộng và bắt tay với Trung Đoàn 52 tại ấp Nguyễn Thái Học. Đến giữa trưa ngày 14.4.1975, cánh quân của Đại Úy Bản đã xông lên tiến chiếm được Đồi 122, cao điểm phía Bắc Hưng Lộc, và sẵn sàng tiến tới nữa. Thật không may, nhiều con suối đã chặn ngang đường đi, Đại Úy Bản buộc phải cho con cái tạm dừng chờ Công Binh lên bắc cầu. Sự chậm trễ này đã hiến cho Sư Đoàn 6 Cộng Sản cơ hội phát hiện được cuộc tiến quân bí mật của Chuẩn Tướng Khôi, chúng vội điều quân tới chặn đánh Cánh B từ ba hướng Bắc, Đông và Tây. Chiến sĩ Tiểu Đoàn 64 Mũ Nâu dàn quân kháng cự ác liệt để bảo vệ đoàn chiến xa của quân ta. Quân giặc trùng điệp tràn lên như những bày kiến đỏ hung dữ. Cuộc chiến đấu của quân ta càng lúc càng khó khăn, sức nặng của hỏa lực và biển người càng lúc càng chùng chất lên vai chiến sĩ Biệt Động Quân và Kỵ Binh. Đại Úy Bản đã kể lại: "Địch quân tiến tới đông nghẹt như một bày kiến, phóng ra nhiều đợt biển người lên đồi từ ba hướng. Trong tình thế nguy ngập đó, tôi đã gọi Bộ

Chỉ Huy Chiến Đoàn yểm trợ hỏa lực phi pháo. Nhưng tất cả hỏa lực gửi đến chỉ là một vài chiếc trực thăng võ trang bắn vài loạt hỏa tiễn rồi bay đi... Cường độ tấn công của Cộng quân càng mãnh liệt dần lên. Tôi tưởng rằng quân ta sẽ bị tràn ngập trên Đồi 122, hay bị bao vây và bị cô lập hoàn toàn... Bỗng nhiên Việt cộng rút lui, cuộc giao tranh chấm dứt... Phía chúng tôi có 20 chiến sĩ bị thương, Biệt Động Quân gần 40... Còn xác Việt cộng nằm la liệt khắp cánh đồng lúa “. Mặc dù Cộng quân đã thôi tấn công Đồi 122, nhưng ý định đánh vào mạn sườn Bắc quân địch của Chuẩn Tướng Khôi đã không thành công và bị khựng lại, phần lớn là do địa hình ngăn trở.

Những chuyên viên Phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Xuân Lộc, còn có những đóng góp rất âm thầm của nhóm công tác gồm 20 nhân viên đặc biệt từ Phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu đến Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Các chiến sĩ này làm việc suốt ngày đêm để dò sòng truyền tin địch và giải mã những bức điện văn. Nhờ đó quân ta biết được ý định hành quân, nơi tập trung bộ đội và báo cáo tình hình quân số của địch trên khắp chiến trường. Nhờ những dữ kiện đó mà Bộ Tổng Tham Mưu có được chi tiết chính xác để gửi một chiếc C130 chở một trái bom 15,000 cân Anh (tương đương 7.000 kí) có tên là Daisy Cutter bỏ xuống vị trí nghi ngờ là Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 4 Bắc Việt cùng với một trung đoàn bảo vệ đóng quân gần đó. Cũng nhóm Phòng 7 sau đó đã bắt được sòng địch báo cáo 75% Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn 4 Bắc Việt đã bị hủy diệt. Vẫn chưa hết, hàng ngày từ 8 đến 12 chiếc C130 trong chiến dịch Flame Warfare (Hỏa Chiến) do sáng kiến của Không Quân Việt Nam, đã chở những cái bè gỗ trên đó chất những thùng cỡ 200 lít dầu và hơi cháy trút xuống các đơn vị địch, tạo nên những cơn sóng chấn động và lửa nóng chằng kếm gì bom lửa Napalm. Tiếng nổ liên hồi âm âm của những loạt bom đó rất giống tiếng bom B52 , đã làm cho Hà Nội phải la làng inh ỏi, rằng Không Quân Hoa Kỳ “chơi” bom sát thương hàng loạt loại mới. Còn phía quân dân tử thủ Xuân Lộc thì hò reo hân hoan cho là B52 đã nhập cuộc. Khi biết rõ những cuộc dội bom ấy xuất phát từ Không Quân Việt Nam, chiến sĩ dưới đất đã gọi đó là những “B 52 Việt Nam”.

Trung Đoàn 52 Bộ Binh đánh địch

Dù bị Không Quân Việt Nam dội bom Daisy Cutter và bom “B-52 Việt Nam”, nhưng quân Cộng vẫn bám cứng khu vực Trung Đoàn 52 Bộ Binh, đồng thời gấp rút điều động Liên Đoàn 75 Pháo Binh pháo kích phi trường Biên Hòa liên tục nhằm vô hiệu quá sức mạnh của Không Quân. Đồng thời đặc công địch đã bò vào phá hủy được kho đạn trong phi trường. Hai sự kiện đó quả thật đã gây trở ngại lớn cho Sư Đoàn 18 Bộ Binh, đặc biệt tại tuyến Dầu Giây. Rạng sáng ngày 15.4.1975, Trung Đoàn 33 và Trung Đoàn 95B Sông Hương còn nguyên vẹn sinh lực của Sư Đoàn 6 Cộng Sản mở cuộc tấn công vào ấp Nguyễn Thái Học và Đồi Móng Ngựa. Trên Đồi Móng Ngựa

Đại Úy Mạch Mạnh Liêu và đại đội của ông vẫn xác định quyết tâm giữ vững vị trí, mặc dù quân số đại đội đã hao hụt quá nhiều mà không có bổ sung. Trung Đoàn 33 và 95B là hai trung đoàn thiện chiến rất kỳ cựu của địch, chúng hoạt động thường xuyên trên vùng Tây Nguyên và đã giao tranh nhiều trận rất lớn với Quân Đoàn II của ta nhiều năm trước đây. Trung Đoàn 33 Bắc Việt được dùng làm thành phần chủ yếu cấu thành Sư Đoàn 6 tân lập của Cộng Sản trong chiến dịch tấn công của năm 1975. Nhiều ngàn trái đạn đủ loại dội ùng oàng ác liệt xuống khắp vị trí của Trung Đoàn 52 Bộ Binh. Sau cơn pháo, Trung Đoàn 33 Bắc Việt tiến chiếm được Ngã Ba Dầu Giây và định đánh bứt áp Nguyễn Thái Học. Nhưng với sự có mặt của Cánh B Chiến Đoàn 315 trên Đồi 122, Trung Đoàn 33 Cộng quân buộc phải chuyển sang đối phó với lực lượng này. Trung Đoàn 95B tổ chức ba cuộc tấn công lên Đồi Móng Ngựa. Với một đại đội mà quân số đã dần hao mòn, nhưng chiến sĩ Trung Đoàn 52 Bộ Binh đã dũng liệt đánh văng xuống đội trung đoàn thiện chiến nhất của địch. Dù vậy, Đại Tá Ngô Kỳ Dũng vẫn cẩn thận gửi tăng viện Đồi Móng Ngựa một đại đội nữa. Đại đội trấn giữ Đồi Móng Ngựa đã được đại đội bạn mang vác tiếp liệu đến bổ sung và tiếp tay di tản các chiến thương. Những sĩ quan cùng chung trong Trung Đoàn cảm kích siết chặt tay nhau thề cùng sống chết trên ngọn đồi thấp này.

Chẳng lâu la gì, Tiểu Đoàn 2 của Trung Đoàn 95B Việt cộng xua quân biên người tràn lên đồi. Một đại đội tử thủ chúng còn không lên nổi, giờ đây thêm một đại đội nữa, chiến sĩ Trung Đoàn 52 dễ dàng đánh Tiểu Đoàn 2/95B địch lẫn lộn xuống chân đồi. Một tiểu đoàn thứ hai âm thầm men theo Quốc Lộ 20 định đánh vào sườn quân ta trên đồi, thì đã bị Pháo Binh dội những tràng đạn tập trung chết chóc xuống làm chúng phải thối lui.

Khi Chiến Đoàn 315 của Lữ Đoàn 3 Xung Kích đã bị khựng lại, thì Cộng quân bắt đầu mở cuộc đột phá vào ấp Nguyễn Thái Học do các đại đội còn lại của Tiểu Đoàn 3/52, Chi Đoàn 3/5 Kỵ Binh và các thành phần khác của Trung Đoàn 52 Bộ Binh. Cộng quân đánh quá dữ, bằng mọi giá chúng phải búng được quân ta ra khỏi khu vực Ngã Ba Túc Trung nằm chặn trên Quốc Lộ 20 và Ngã Ba Dầu Giây trên Quốc Lộ để Quân Đoàn 4 Bắc Việt tiến về Sài Gòn. Quân ta cũng không chịu rút, dù càng lúc quân số càng hao hụt. Nhiều chiến sĩ bị thương hai ba lần, nhưng người nào còn cầm súng được vẫn cứ nghiêng răng tựa lưng vào chiến hào tử chiến với giặc. Cuộc giao tranh quá đổi khốc liệt ấy kéo dài liên tục trong mười tiếng đồng hồ, tiếng đạn pháo hai bên nổ rền trời. Đến lúc mà quân số của toàn Trung Đoàn đã sụt xuống con số đau thương là chỉ còn 20% tay súng, Đại Tá Dũng đành phải ra lệnh cho chiến sĩ trên Đồi Móng Ngựa ngay trong đêm phải rút xuống và trở về với Tiểu Đoàn 3/52. Khoảng 6 giờ rưỡi chiều, Đại Tá Dũng chia lực lượng rách nát của ông thành hai nhóm. Đích thân Đại Tá Dũng dẫn một nhóm bộ binh và Kỵ Binh thoát ra khỏi rừng cao su. Nhóm thứ hai là Tiểu Đoàn 3/52 theo một hướng thoát thân. Với kinh nghiệm hành quân nhiều năm trong khu vực tỉnh Long Khánh, cả hai nhóm quân của Trung Đoàn 52 len lỏi giữa những vị

trí đóng quân của địch và đã về đến được Trảng Bom an toàn. Mặt trận Long Khánh đã thiếu vắng một đơn vị thiện chiến, Sư Đoàn 18 Bộ Binh giờ đây phải tự điều chỉnh trận liệt với Trung Đoàn 43 và Trung Đoàn 48, cộng thêm Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân. Tin Phan Rang thất thủ chẳng mấy chốc đã bay đến Xuân Lộc. Sư Đoàn 341 Cộng quân thôi không đánh Xuân Lộc, chúng di chuyển lên hướng Bắc tấn chiếm được Kiệm Tân và Túc Trưng, song song với những con pháo mãnh liệt vào phi trường Biên Hòa. Như vậy ý định cô lập Sư Đoàn 18 Bộ Binh ra khỏi chu vi phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa của Quân Đoàn 4 Bắc Việt đã dần dần thành hình. Một tin tức không vui khác đến từ đất nước Hoa Kỳ. Ngày 17.4.1975, Quốc Hội Mỹ đã chính thức bác bỏ khoản quân viện 722 triệu đô la cho Việt Nam Cộng Hòa. Có nghĩa là Việt Nam Cộng Hòa phải tự lực xoay sở cứu lấy mình, Hoa Kỳ đã hoàn toàn phui tay đứng ngoài cuộc. Thật mỉa mai. Mười hai năm về trước của năm 1975, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã bị sát hại vì không chấp thuận sự hiện diện của quân đội Mỹ. Mười hai năm về sau của năm 1963, chẳng ai xua đuổi mà quân đội Mỹ vẫn cứ ung dung rút chạy ra khỏi Việt Nam.

Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III & Quân Khu III trong một nỗ lực cuối cùng ngăn chặn đoàn quân giặc sắp sửa tràn xuống Sài Gòn, đã điều động Trung Đoàn 8 của Sư Đoàn 5 Bộ Binh, dưới quyền của Trung Đoàn Trưởng Trung Tá Nguyễn Bá Mạnh Hùng tăng viện Lực Lượng 3 Kỵ Binh Xung Kích. Trung Tá Hùng cùng Trung Đoàn 8 Bộ Binh đang giữ thị trấn Phú Giáo ở phía Bắc căn cứ Lai Khê, bản doanh của Sư Đoàn 5 Bộ Binh. Trung Tá Hùng từng là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 43 Bộ Binh, nên ông rất quen thuộc thông thổ Long Khánh. Nhưng khi ông được cử đi học khóa Tham Mưu Cao Cấp tại Hoa Kỳ từ năm 1972 cùng với Chuẩn Tướng Khôi, thì Đại Tá Lê Xuân Hiếu lên thay. Trung Tá Hùng xuất thân từ binh chủng Nhảy Dù, ông từng chỉ huy hai Đại Đội Dù tấn công vào Dinh Độc Lập ngày 1.11.1963 để lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Khi được gọi về trình diện Trung Tướng Toàn nhận nhiệm vụ đánh Dầu Giây, Trung Tướng Toàn hỏi Trung Tá Hùng chỉ huy Trung Đoàn 8 được bao lâu rồi. Chuẩn Tướng Đảo và Chuẩn Tướng Khôi cùng có mặt lúc đó đã dành nhiều lời nồng hậu cho Trung Tá Hùng, nên Trung Tướng Toàn vui vẻ thăng cấp ngay lên Đại Tá cho ông. Nhưng vì trong văn phòng Tư Lệnh Quân Đoàn lúc đó chỉ có ba ông Tướng, nên sĩ quan tùy viên phải chạy ra ngoài tìm lon mới cho vị Đại Tá tân thăng. Khi Trung Đoàn 8 đến Hưng Nghĩa trên những chiếc GMC, Đại Tá Hùng nhận lệnh Chuẩn Tướng Khôi chỉ huy luôn Chiến Đoàn 322, với nhiệm vụ đánh thông Quốc Lộ 1. Mặc dù Đại Tá Hùng cùng Chiến Đoàn 322 cố gắng mở cuộc đột phá rất quyết liệt xông qua ấp Hưng Nghĩa và Hưng Lộc, Chiến Đoàn của Đại Úy Bản đánh từ Đồi 122, nhưng Trung Đoàn 95B Cộng Sản kháng cự dữ dội, quân ta không qua được, vì vậy mà Trung Đoàn 95B bị thiệt hại quá nặng, buộc Sư Đoàn 341 phải trở lại thay thế nó.

PHẦN 5

Triệt thoái khỏi Xuân Lộc

Cuộc quyết chiến giữa Quân Đoàn 4 Bắc Việt và Sư Đoàn 18 Bộ Binh diễn ra thật đẫm máu từ ngày 10.4.1975 đến ngày 13.4.1975, với phần thắng nghiêng về phía chiến sĩ Cung Tên Miền Đông. Nhưng Quân Đoàn 4 giặc vẫn tiếp tục dùng pháo binh quấy rối quân ta ngày đêm. Từ ngày đó, quân dân Xuân Lộc không còn đương đầu với bộ binh địch nữa, mà chỉ nằm chịu pháo. Một tuần tiếp theo sau là trận đánh giữa Lữ Đoàn 1 Dù và Tiểu Đoàn 8 Bắc Việt. Quân Dù đã dần dần thắt chặt vòng vây kẹp tiểu đoàn địch trong khu vực đồn điền Đại Tướng Ty để dứt điểm nó.

Ngày 19.4.1975, Sư Đoàn 7 Bắc Việt trong cố gắng giải cứu Tiểu Đoàn 8, đã gấp rút tung vào chiến trường Trung Đoàn 141 trù bị. Bộ phận dò sóng của chuyên viên Phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu báo lên Chuẩn Tướng Đảo nội dung nghe được rất thú vị như sau: "Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 141 đích thân lên máy vô tuyến thúc giục bộ đội xông lên đánh quân Dù, nhưng cán binh Trung Đoàn 141 nghe nói đánh Nhảy Dù, đã sợ hãi không dám lên. Trung Đoàn Trưởng 141 khuyến dụ cán binh, rằng quân Nhảy Dù bây giờ đánh không còn "ngon" như hồi trước nữa". Biết được nổi dao động của cán binh Trung Đoàn 141 Cộng quân khi đối đầu với chiến sĩ Dù, Chuẩn Tướng Đảo thông báo cho Trung Tá Đinh, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 1 Dù biết trước cuộc tấn công này. Nên khi quân 141 xuất hiện trước chiến tuyến, chiến sĩ Mũ Đỏ chuẩn bị sẵn trận thế, đã xác minh lời của Trung Đoàn Trưởng 141 khuyến dụ cán binh, rằng lính Dù đánh không còn "ngon" là hoàn toàn đối trá. Cuộc giao tranh giữa Lữ Đoàn 1 Dù và Sư Đoàn 7 còn đang dang dở, thì Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nhận được tin Quân Đoàn 2 Bắc Việt và Sư Đoàn 325 đã vào tới Rừng Lá, cách Xuân Lộc 20 cây số về hướng Tây. Như vậy Biên Hòa rồi đến Sài Gòn sẽ nằm dưới áp lực rất nặng của quân Cộng. Lúc 9 giờ sáng ngày 20.4.1975, Trung Tướng Toàn và Chuẩn Tướng Trần Đình Thọ, Trưởng Phòng 3 Bộ Tổng Tham Mưu bay vào Xuân Lộc ban lệnh rút quân về chống giữ Biên Hòa. Con đường được chọn lựa triệt thoái sẽ là Liên Tỉnh Lộ 2 ở phía Nam Xuân Lộc. Theo kế hoạch của Trung Tướng Toàn, một khi Sư Đoàn rút ra khỏi Xuân Lộc an toàn, thì đoàn GMC sẽ đưa toàn quân số về Căn Cứ Long Bình để nghỉ ngơi vài ngày, bổ sung quân số và tái trang bị.

Cuộc quyết chiến giữa Quân Đoàn 4 BV và Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã diễn ra khốc liệt từ ngày 9 đến 21.4.1975, hai bên đều bị tổn thất nặng, nhưng phần thắng cuối cùng đã nghiêng về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Theo ước lượng của Thiếu Tướng Đảo về sau này, thì phía Cộng quân bị giết chết đến 10,000 người, một con số quá cay đắng chưa từng thấy trong một thời gian quá ngắn. Con chiến bại này coi như là một vết hằn trong cuộc đời binh nghiệp của Thiếu Tướng Hoàng Cầm. Đích thân Tướng Trần Văn Trà xuống "chi viện" cho Hoàng Cầm. Nhưng chính Trà sau khi suy tính nát nước,

không thấy một chút le lói hy vọng chiến thắng nào, dù Trung Đoàn 52 của quân ta đã bị tổn thất rất nặng phải rút về Biên Hòa trước, đã không dám đánh SĐ18BB. Trà buộc lòng cho lệnh Quân Đoàn 4 bỏ Xuân Lộc đi vòng về Biên Hòa theo hướng Quốc Lộ 15, chỉ để các đơn vị của Sư Đoàn 7 ở lại bao vây và quấy rối Xuân Lộc. Sau này khi viết hồi ký, thì Trà lại tự cho là mình đã “phát huy sáng kiến” đánh bọc vòng xuống Biên Hòa, nhưng chúng ta nhớ lại trước khi mặt trận Xuân Lộc nổ, cũng chính Trà đã thúc giục “anh Ba” Lê Duẩn cho quân giải phóng đánh Xuân Lộc trước. Cả Trà và Cầm đều là bại tướng, nếu cách chức thì phải cách chức cả hai tướng này, chứ không phải riêng trách nhiệm của Cầm.

Vì các quân đoàn của địch tránh né Sư Đoàn 18 Bộ Binh đi vòng theo hướng Quốc Lộ 20 và Quốc Lộ 15 xuống đánh Biên Hòa, nên nhiệm vụ bảo vệ Xuân Lộc của sư đoàn cũng chầm dứt. Đồng thời Chiến Đoàn 3 Xung Kích của Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi đang đánh địch tại Ngã Ba Dầu Giây cũng được lệnh kéo quân về bảo vệ thành phố này. Với hai lực lượng rất mạnh tử thủ Biên Hòa, một lần nữa tướng tá giặc lại kéo nhau đi vòng, bỏ Biên Hòa và tiến thẳng về Sài Gòn. Để đem được toàn bộ sư đoàn và các đơn vị biệt phái ra khỏi Xuân Lộc, là một công tác cực khó khăn, đòi hỏi một kế hoạch tỉ mỉ và kiên quyết. Một lần nữa, người ta lại thấy tài năng lãnh đạo và chỉ huy của những vị tướng trẻ QLVNCH trong những trường hợp dầu sôi lửa cháy như thế này. Để đánh lạc hướng Sư Đoàn 7 BV, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù nhận nhiệm vụ đánh cầm chân chúng để cho toàn bộ SĐ18BB rút đi trước. Kể từ 8 giờ tối đêm 20.4.1975, Trung Đoàn 48 của Trung Tá Trần Minh Công và Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh của Trung Tá Nô chịu trách nhiệm mở đường theo Liên Tỉnh Lộ 2 về hướng tỉnh Phước Tuy. Rồi đến đoàn cơ giới gồm Pháo Binh, Quân Vận, Công Binh, các đơn vị Tiếp Vận khác, hai khẩu 175 ly, dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Hứa Yên Lén, Tham Mưu Trưởng sư đoàn. Khi đoàn Pháo Binh di chuyển đến Long Giao, một căn cứ cũ của Hoa Kỳ, thì Đại Tá Hưng, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh sư đoàn sẽ thiết trí một căn cứ hỏa lực tạm thời để yểm trợ hỏa lực cho toàn cuộc di tản, với sự bảo vệ cương quyết của Đại Đội 18 Trinh Sát dũng mãnh. Ở khoảng giữa sẽ là các đơn vị Địa Phương Quân & Nghĩa Quân Long Khánh dưới quyền Đại Tá Phạm Văn Phúc, Tỉnh Trưởng, cùng với số đồng bào còn kẹt lại trong thị xã. Các đơn vị thuộc Trung Đoàn 43 của Đại Tá Lê Xuân Hiếu và Tiểu Đoàn 82 của Thiếu Tá Vương Mộng Long chịu trách nhiệm đoạn hậu. Tất cả đơn vị đều di chuyển trong đêm 20.4.1975. Đó là chưa kể Tiểu Đoàn 2/43 của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế vẫn còn đang trấn giữ trên Núi Thị và phải rút sau cùng. Khi Lữ Đoàn 1 Dù của Trung Tá Nguyễn Văn Đỉnh rút lui, thì Tiểu Đoàn 2/43 là tiểu đoàn đơn độc còn sót lại, Chuẩn Tướng Đảo phải bay trên trực thăng hướng dẫn hướng hành quân cho tiểu đoàn này rút theo sư đoàn trong ngày hôm sau. Trong suốt cuộc hành quân triệt thoái, Chuẩn Tướng Đảo và các sĩ quan thuộc Bộ Tư Lệnh đều cùng di chuyển bộ với binh sĩ, đặc biệt Tướng Đảo đi lên đi xuống dọc hàng quân để khích lệ và nhắc nhở chiến sĩ

luôn cố gắng bảo vệ đồng bào trong đoàn. Một chiếc trực thăng chỉ huy C&C bay trên bầu trời với Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, để giúp Tướng Đảo liên lạc và điều hợp đoàn di tản. Lữ Đoàn 1 Dù và Tiểu Đoàn 2/43 ở vào một tình thế cực kỳ nguy hiểm, rất giống như cuộc di tản Hạ Lào 719 năm 1971. Sư Đoàn 7 BV khám phá dù muộn màng cuộc triệt thoái, Trung Đoàn 141 đã hành quân đuổi theo chặn đánh và phục kích quân Mũ Đỏ dữ dội. Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù nhận nhiệm vụ chặn hậu cho đoàn quân triệt thoái đã đụng độ nặng với Trung Đoàn 141 Cộng Sản tại Bảo Định và chịu tổn thất. Thật đau lòng, tất cả tử sĩ và chiến sĩ bị thương nặng đều không thể cáng theo được. Con đường dài đến 40 cây số xuyên qua những cánh rừng cao su thâm u dày đặc quân Cộng, giống như một cuộc hành trình đi qua cửa địa ngục. Những tấn thảm kịch đầy máu và nước mắt sao cứ mãi đeo đẳng lên đôi vai còm cõi của người lính chúng ta như một định mệnh tàn nhẫn. Vẫn chưa hết, khi đoàn Mũ Đỏ ra đến Quốc Lộ 1 lúc 9 giờ đêm, thì một cảnh tượng xúc động đến nát lòng đang chờ đón các anh. Hàng ngàn gia đình đồng bào ở những ấp Bảo Định, Bảo Toàn, Bảo Hòa lên men hành trang, tay bồng tay bế tập trung hai bên đường xin được đi theo quân ta. Nhiệm vụ đánh hậu còn oằn nặng chưa xong, giờ đây chiến sĩ Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù phải bảo vệ sinh mạng của những đồng bào ruột thịt của các anh. Đồng bào không bao giờ chấp nhận Cộng Sản, dù có phải bỏ hết nhà cửa, tài sản khó nhọc chắt chiu từ nhiều chục năm, nhưng để được tự do, thì người dân sẵn sàng cùng dần thân với người lính Việt Nam Cộng Hòa trên bất cứ con đường khổ ải nào.

Đoàn quân và dân lẫn lộn xen kẽ nhau kéo đi lầm lũi trong đêm tối hãi hùng. Từ Tân Phong, đoàn người khốn khổ đến được Đức Thành. Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh Dù được Đại Đội 1 Trinh Sát Dù bảo vệ là đơn vị duy nhất đi trên con lộ 2 hoang phế. Các Tiểu Đoàn 1, 2, 8 và 9 Dù rải quân đi sâu vào hai rừng cao su để bảo vệ đoàn quân dân trên mặt lộ. Khoảng 4 giờ sáng rạng ngày 21.4.1975, Pháo Đội C của Tiểu Đoàn 3 Pháo Binh và một Trung Đội Trinh Sát lọt vào ổ phục kích của hai tiểu đoàn giặc tại ấp Qui Ca gần ranh giới hai tỉnh Long Khánh – Phước Tuy. Quân giặc đã hò hét xung phong biến người lên tràn ngập cánh quân này. Quân ta đã tận lực chống trả đến người cuối cùng. Nhưng nhờ sự hy sinh cao cả này mà đoàn quân dân lọt đến được khu vực núi Cẩm Tiên, để ở đây, Tiểu Đoàn 9 Dù đánh một trận lừng lẫy cuối cùng cho trang chiến sử đẫm máu và lệ của binh chủng Dù, chịu chết chóc để đưa được đoàn quân dân về đến được Phước Tuy bình yên.

Hồi tưởng lại những ngày chiến đấu ở Xuân Lộc và cuộc triệt thoái trên Liên Tỉnh Lộ 2, Đại Úy Nhảy Dù Hoàng Văn Tuất, một Trung Đội Trưởng thuộc Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù đã kể lại trong bài viết Trận Chiến Cuối Cùng Của Tiểu Đoàn 9 Dù như sau. Đại Úy Hoàng Văn Tuất xuất thân Khóa 9/68, tốt nghiệp Khóa 5 Huấn Luyện Viên, Tổng Cục Quân Huấn. Khi lên cấp Trung Úy một thời gian, anh xin chuyển về Sư Đoàn Nhảy Dù để thỏa chí trai bốn phương ngang dọc, Trung Úy Tuất nhận một trung đội và bắt đầu cuộc đời chiến trường đẫm lửa của anh. Theo Đại Úy Tuất, một sĩ quan cấp

Trung Úy trở xuống thuộc đơn vị khác không phải xuất thân từ binh chủng Dù, chỉ được nhận trung đội để quen dần với hệ thống chỉ huy và kỹ thuật tác chiến của binh chủng Mũ Đỏ.

Nhớ về các bạn Thiếu Úy Mỹ, Sơn và Đông.

Hồi tưởng lại mùa xuân 1975 tại Đà Nẵng. Sau những tháng năm dài đóng quân ngoài miền hỏa tuyến, Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù hậu cứ đặt tại Đà Nẵng lệnh cho Tiểu Đoàn 9 Dù hàng ngày tung những cánh quân nhỏ cấp Trung Đội hành quân lục soát thường xuyên trên các đỉnh đồi (400 hay 500 thước). Thật là bực bội và khó chịu cho chúng tôi, nhưng phải tuân hành.

Cánh quân vũ bão hàng đầu, sau trận chiến Thường Đức 1062, Quảng Nam, không còn được dùng đúng chỉ số nữa. Sáng sớm đi lục soát, đến chiều tối mới mò về, y hệt như những chiến hữu Địa Phương Quân của Tiểu Khu Quảng Nam vậy. Đôi lúc chúng tôi gặp nhau trên đường hành quân, sau vụ Việt cộng pháo kích vào thành phố và phi trường Đà Nẵng.

Vào một ngày nắng đẹp, sau hai tuần lễ thay phiên nhau trèo đèo lội suối, chúng tôi thay đồ đẹp tính đi dạo phố, không ngờ lệnh trên cho chuẩn bị hành trang gọn gàng và chờ đợi. Đồi vùng. Lệnh chỉ có thế. Chúng tôi thực sự mừng rỡ, ở một chỗ quá lâu không tốt và cũng là mục tiêu cho bọn Cộng Sản nằm vùng dòm ngó. Tin một chiến đoàn Thủy Quân Lục Chiến ra trạm chỗ cho chúng tôi. Chúng tôi khăn gói cuộc bộ đến phi trường. Nơi đây không khí nhộn nhịp hẳn lên, những vận tải cơ C130 lên xuống không ngừng, cố gắng hoàn tất nhiệm vụ là vận chuyển cả Lữ Đoàn Dù xuôi Nam. Nghe tin tình hình vô cùng xáo trộn và bi đát, rồi sẽ có đảo chánh nữa, vì thế Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu mới ra lệnh cho đơn vị Dù về phòng thủ vòng đai an ninh thủ đô. Vì không đủ máy bay nên Lữ Đoàn 1 Dù phải chia làm đôi. Phân nửa về bằng tàu, nửa kia về bằng máy bay. Tiểu Đoàn 8 và 9 Nhảy Dù lên máy bay thẳng một lèo về Sài Gòn, còn Tiểu Đoàn 1 Dù về bằng tàu Hải Quân đến Khánh Hòa, thì có lệnh tấp vô bờ phụ với Lữ Đoàn 2 Dù ở Khánh Dương. Sài Gòn thành phố thân yêu, dân chúng vẫn tấp nập buôn bán, làm ăn sinh hoạt bình thường hơn so với các nơi khác. Đơn vị rảnh rang gửi binh sĩ qua học bổ túc chiến thuật, cũng như những ai chưa có bằng Dù đều được về Trại Hoàng Hoa Thám thụ huấn khóa Dù ngay. Chỉ vài ngày sau thì Đà Nẵng mất, Thủy Quân Lục Chiến gặp nguy, cố vùng vẫy và chiến đấu lẻ loi vì không được đơn vị nào đến tiếp cứu, đành mở đường máu cố gắng về Đà Nẵng rồi tìm phương tiện xuôi Nam. Chợt nhớ đến Chiến, người bạn cùng khóa, cùng trung đội, đã tình nguyện về Thủy Quân Lục Chiến, mà trước khi mãn khóa một tuần đã tự sắm bộ đồ bông xanh mặc vào đi khoe khắp Đại Đội. Cầu nguyện cho nó được bình an.

Học bổ túc cũng chỉ được vài ngày. Lúc bấy giờ mặt trận Long Khánh đã bùng nổ rất ác liệt, Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo của Sư Đoàn 18 và các đơn vị dưới quyền của ông quyết không để một tác đất nào rơi vào tay bọn Cộng

Sản. Tướng Cộng Sản giận dữ tung thêm các sư đoàn thiện chiến vào định giải quyết chiến trường mau lẹ, để rồi tiến thẳng vào Sài Gòn càng sớm càng tốt như ý họ mong muốn. Nhưng Bộ Tổng Tham Mưu của ta không để cho chúng được toại nguyện, lệnh tung quân Dù vào trận chiến. Tiểu Đoàn 9 Dù có tên trong danh sách nhập trận. Chúng tôi đành bỏ khóa học Dù nửa chừng. Đoàn GMC chở chúng tôi qua phi trường Tân Sơn Nhất, để rồi từ đó lại được các trực thăng Chinook đưa vào Long Khánh. Nhìn vào bản đồ mới lãnh sau khi họp với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, sao chấm đỏ (Cộng Sản) ở đâu mà nhiều thế. Thiếu Úy Khánh phụ tá cho Đại Úy Chỉ, sĩ quan Ban 3 kêu nhỏ chúng tôi lại một góc và dặn dò:

– Chúng mày cẩn thận, trận chiến này ác liệt lắm đó nghe. Ráng giữ mình để rồi còn về nhậu với tao !

Thiếu Úy Mỹ, Sơn của Đại Đội 92, Thiếu Úy Đông và tôi của Đại Đội 93 hiện rõ nét ưu tư trên khuôn mặt. Chúng tôi lặng lẽ lui ra và căn dặn thuộc hạ thận trọng trong cuộc hành quân này. Chinook thả chúng tôi vào trận chiến, trực thăng đậu ngay trên quốc lộ. Chúng tôi ào ra và thật ngỡ ngàng. Dân chúng kẻ bồng người bế, lần lượt di tản. Cạnh quốc lộ xác chết vô số kể, dân thì không nói chi, còn lính thì được ban bè phủ cho tấm poncho, rồi vội vàng cất bước, phần đông bị trúng đạn pháo của địch. Chúng tôi dàn quân và tiến một cách thận trọng. Đầu tiên băng qua vườn trái cây, vườn mít. Ngày đầu chúng tôi ăn mít trừ com, ôi, những múi mít vàng thơm ngon lạ thường. Đêm đó tôi mắc võng ngủ dưới tàng cây và hương thơm của mít đã ru chúng tôi vào giấc ngủ đầy mộng mị. Đêm bình yên đã qua, sáng sớm được lệnh di chuyển, gần cả ngày vẫn không thấy động tịnh gì. Chúng tôi bắt đầu lo, hễ vào vùng rồi mà yên tĩnh như thế là biết bọn Cộng Sản ở phía trước đang chờ đón chúng tôi. Tuy nhiên, trên bầu trời Không Quân bạn đủ loại từ A1 Skyraider đến A 37, rồi trực thăng võ trang không ngừng xuất hiện thay phiên oanh kích và bắn phá xung quanh chúng tôi để yểm trợ.

Đến ngày thứ hai, bọn Cộng Sản bắt đầu lộ diện và giao tranh cầm chừng cốt nhữ chúng tôi vào bẫy mà chúng đang giăng. Chúng tôi tiến chậm. lục soát kỹ vài giao thông hào còn mới toanh, bọn chúng nhữ chúng tôi vào sâu hơn. Qua khỏi những vườn trái cây, sâu vào phía trong, chúng tôi đụng phải vườn cao su bao la ngút ngàn rộng cả trăm mẫu. Việt cộng xuất hiện mọi nơi, giờ thì chúng tôi thực sự chạm địch. Một vài tên Cộng Sản khôn ngoan núp trên cây cao su nhắm bắn chúng tôi từng thiết sau thiết giáp M113 , cỏ mọc cao ngang bụng. Thiết Giáp khai hỏa trước, sau đó chúng tôi xung phong tấn công mục tiêu, mà hễ lên bao nhiêu là bị đốn ngã bấy nhiêu. Một chiếc thiết giáp bị trúng B40 nữa, Dù và Thiết Giáp mới vỡ lẽ, cùng đồng loạt hướng mũi súng lên các ngọn cây cao su mà khai hỏa. Từ xa chúng tôi thấy xác chúng rơi xuống như mít rụng. Tổng kết trong ngày, Tiểu Đoàn 9 Dù thiệt hại nhẹ, tuy nhiên có một sĩ quan Dù tử trận. Được biết anh ấy nhận lệnh chiếm mục tiêu, thấy binh sĩ bị thương anh nóng ruột tiến hàng đầu trong lúc binh sĩ chưa chuẩn bị kịp thì anh đã bị đốn ngã.

Trận chiến cứ tiếp diễn từ ngày này qua ngày khác, ban ngày tiến chiếm mục tiêu, nửa khuya lặn lẽ rời bỏ vị trí, có lúc 9, 10 giờ đêm vẫn còn đánh. Xác chiến hữu hồi chiều đến giờ vẫn còn nằm bên miệng hố địch mà không làm sao đem ra được. Đại Úy Tường, Đại Đội Trưởng Đại Đội 93 ra lệnh trung đội tôi bằng mọi cách phải đem xác về. Đợi đến khuya chúng tôi lấy dây dù cột võng nối hai, ba sợi lại làm một im lặng bò lên dùng đầu dây cột vào chân xác chết kéo nhẹ về. Việt cộng nghe động liền nổ súng. Khi kéo được xác bạn mình về thì thân thể anh nhận thêm một số vết đạn nữa. Đêm đó chúng tôi chôn xác anh tại chỗ. Khoảng 2 giờ sáng, đang ngủ ngon sau một ngày vất vả, chúng tôi được lệnh bỏ vị trí và dời quân. Cứ như thế cho đến suốt cả tuần. Lương thực và đạn dược bắt đầu cạn dần, tiếp tế rời rạc khó khăn. Đôi lúc chúng tôi xin thực phẩm của dân để bù đắp.

Trở ngại đến với chúng tôi mỗi lúc một nhiều hơn. Như hôm nay đang di chuyển bỗng gặp một nhánh sông trước mặt mà nhìn vào bản đồ lại không có tên. Chúng tôi cố gắng vượt qua. Nhảy Dù mà, cố gắng hết mình. Nhưng Nhảy Dù dở ở chỗ là nhân tài biết lợi lại không nhiều, hành trang công kèn, chưa kể súng đạn, nên khi qua kiểm điểm lại có vài binh sĩ bất khiển dụng vì uống nước sông quá nhiều, cũng như có hai binh sĩ bị nước cuốn trôi vì dòng sông nước chảy siết. Thật vô lý, sau đó chúng tôi tự nguyện mỗi lần về hậu cứ, sau giờ học Thái Cực Đạo là xin cấp trên cho đi học bơi. Ra khỏi vùng bàn giao cho đơn vị bạn, chúng tôi được nghỉ xả hơi một ngày cạnh quốc lộ và cũng nhận được tin vui từ Bộ Tư Lệnh Dù là đã được Bộ Tổng Tham Mưu thưởng bằng cách thăng cấp tại mặt trận cho các quân nhân từ cấp Trung Đội Trưởng trở xuống hàng khinh binh lên một cấp. Thêm vào đó, chúng tôi được bổ sung vài sĩ quan hiện dịch về Tiểu Đoàn. Họ đã ra trường sớm hơn ngày mãn khóa, và đồng thời lúc đó cũng là ngày buồn cho Cộng Sản đã được lãnh hai quả CBU do Không Quân ta gửi tặng.

Sau một ngày ngơi nghỉ lại tiếp tục di chuyển, tiến men theo quốc lộ Sài Gòn – Vũng Tàu về hướng Bà Rịa. Vừa đến gần Tiểu Khu Phước Tuy, chúng tôi bị pháo kích, đoàn quân hỗn loạn. Trung Tá Nguyễn Văn Nhỏ, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 9 Dù của chúng tôi bị thương đầu tiên. Thiếu Tá Đường Tiểu Đoàn Phó lên thay. Tại Tiểu Khu Phước Tuy, chúng tôi được Tiểu Khu Trưởng (một cựu sĩ quan Dù) tiếp đón ân cần và tiếp tế lương thực. Dân chúng Bà Rịa hay tin có mặt đơn vị Dù ở đây, họ vui mừng khôn xiết đem đồ ăn và tặng phẩm tới tập. Chúng tôi có được hai ngày ở Phước Tuy thật thoải mái, hàng quán chỉ còn thừa thớt nhưng được chúng tôi chiếu cố thật kỹ. Đến ngày thứ ba, binh sĩ gác cầu Long Hương phát giác tăng địch xuất hiện nhưng họ tưởng là chiến xa bạn nên không báo cáo. Lúc ấy Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn Dù đóng trong dinh Tỉnh Trưởng được thiết vận xa nằm ngoài làm an ninh. Những trung đội chúng tôi nằm rải rác dọc theo hai bên phố ngoài thị xã. Chiến xa địch sau khi điều chỉnh tác xạ, chúng bắt đầu nã đại liên cùng đại bác về phía Dù. Thấy việc lạ, chúng tôi báo cáo về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và

xin lệnh. Khi được tin đúng là tăng địch, Dù và Thiết Giáp thêm một lần vất vả, vì không ngờ đó là T54, trong khi Thiết Giáp tăng phái chỉ toàn M113 và 2 chiếc M 48. Binh sĩ Dù nằm dọc theo hai bên phố lấy lại bình tĩnh và bắt đầu sử dụng M72 bắn cầm chân chiến xa địch để Thiết Giáp hộ tống Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 9 Dù rút về hướng Vũng Tàu. Chiến xa địch cũng không dám tiến lên, chúng đang đợi bộ binh từng thiết đến tấn công, chúng tôi lợi dụng khoảnh khắc ngăn ngui ấy đưa toàn Bộ Chỉ Huy thoát khỏi tầm đạn tăng địch. Tuy nhiên địch vẫn bám theo sát. Đến cầu Cỏ May, địch lại càng gần ta hơn vì quân ta gặp một trung đội Thủy Quân Lục Chiến đang giữ cầu không cho chúng tôi qua. Sau một hồi thảo luận họ mới kéo hàng rào cản, và không hiểu sao họ lại theo chúng tôi luôn. Thực sự lúc đó địch đã gần kề. Lệnh trên cho toán Công Binh Dù nổ mìn giựt sập cầu. Nhưng mìn mang theo lúc đó không còn nhiều, nên sức công phá chỉ đủ sập một nhịp mà thôi. Như thế cũng khá lắm rồi. Tăng địch bắt buộc dừng lại, nhưng chúng cũng không để yên, luôn bắn đạn tầm xa với theo chúng tôi làm một số binh sĩ theo những chiếc M113 sau cùng bị thương.

PHẦN 6

Thiếu Tướng Lê Minh Đảo (Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh) Chiến trường Xuân Lộc 1975

Gần đến thị xã Vũng Tàu, qua khỏi một khúc quanh không xa Trường Thiếu Sinh Quân cho lắm, cả một đại đội địch ở đầu không biết ào ra bao vây chiếc M113 do tôi dẫn đầu và mở đường cho Tiểu Đoàn Dù phía sau. Tuổi chúng còn thật trẻ, vài đứa mặc quần áo của ta trông thật không giống ai. Tôi lấy khẩu T38 nhét dưới đùi, trường hợp bất trắc có thể sử dụng ngay. Nhanh trí tôi liền đứng dậy đưa hai tay tỏ dấu thân thiện và la lớn:

– Bạn đây, bạn đây, đừng bắn !

– Một tên tiến đến gần có vẻ là cấp chỉ huy đã hỏi tôi:

– Bạn hả ? Mới lấy được tăng nguy phải không ? Còn chúng nó đâu ?

Tôi vẫn tiếp tục cứng với nó, mặc dù trong bụng hơi run, không biết có qua mặt nỗi bọn ác ôn này không. Tôi chỉ đại ra phía sau, bỗng dung hấn tưởng thiệt, ra lệnh cho đám lính lui và dạt ra hai bên nhường đường cho xe tôi qua. Như đã nói trên là đang ở khúc quanh, xe tôi và chiếc thứ hai khá xa nên không thấy gì hết. Tôi cảm khúc cây nhỏ khỏ vào đầu nón sắt của anh lính Thiết Giáp ra lệnh tổng hết ga chạy về phía trước, rồi nói với anh hiệu thính viên liên lạc với chiếc thứ hai rằng bọn chúng đang phục kích trước mặt, hãy đề phòng. Như chuẩn bị trước, những chiếc kế tiếp tiến lên và khai hỏa vào hai bên đường. Bọn Việt cộng chết vô số kẻ và lẩn trốn để đoàn xe tiếp tục triệt thoái về hướng Vũng Tàu.

Tới Bến Đá, giờ đây đủ các quân binh chủng của ta thuộc Quân Khu III, chưa kể một số đơn vị thuộc Quân Khu II và còn dân chúng nữa. Không thể tưởng tượng được, Thiết Giáp không còn đất sử dụng và cũng cùng đường rồi.

Những tài xế lái thiết xa cho máy nổ, sang số cho xe chạy sát bờ biển, ra lệnh

mọi người nhảy ra ngoài, xe tiếp tục lăn xích đi xuống lòng đại dương. Trung Sĩ Hai đứng chết lặng, hai hàng nước mắt tuôn rơi nhìn lần cuối chiếc M113 từ từ mất dạng trong biển nước mênh mông. Giờ thì Thiết Giáp theo lính Dù luôn, chúng tôi đi đâu họ theo đó. Hậu cứ Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù ở Vũng Tàu đem thuyền nhỏ đến rước chúng tôi, vì không còn phương tiện hiện hữu nào có thể sử dụng vào lúc này. Lênh đênh ngoài khơi cả buổi, liên lạc nghe ngóng, tình thế hoàn toàn tuyệt vọng. Rồi bản tin nghe được từ máy radio bỏ túi, lệnh Tướng Minh tuyên bố buông súng đầu hàng. Thôi hết rồi. Tiểu Đoàn 9 thuộc Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù quăng tất cả vũ khí đạn dược, quân trang, quân dụng xuống biển và tự ý tan hàng sau lời nhấn nhủ đầy xúc động của Thiếu Tá Đường Tiểu Đoàn Trưởng. Chúng tôi già từ vũ khí một cách bất đắc dĩ ngoài khơi Vũng Tàu, không đầy hai hải lý cách đất liền. Ngoại trừ một số chết và bị thương, quân số Tiểu Đoàn còn 80%.

Viết để hồi tưởng lại, người sống cũng như người chết, bạn hữu, thân bằng quyến thuộc đã hy sinh cho Chính Nghĩa Quốc Gia và Dân Tộc. Tin vào ngày mai, tất cả sẽ đổi thay như luật trời đã định. Đoàn quân ta sẽ trở về trong danh dự và bộn Cộng Sản không còn hiện hiện trên đất nước thân yêu của chúng ta nữa.

Ngày 25.4.1975, Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù được xuất phái ra khỏi Sư Đoàn 18 Bộ Binh, di chuyển về bảo vệ Vũng Tàu. Trước đó, trưa ngày 22.4.1975, một chiếc C 130 chở một trái bom CBU 55 bay lên vùng trời Long Khánh và đã thả nó lên chỗ tình nghi là Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 341, mà đang đóng ngay ngoại ô tỉnh lỵ Xuân Lộc. Tâm thảm lửa phosphor từ trái bom vỡ bùng lên và ngay lập tức, một khoảng không gian bị hút lấy dưỡng khí từ đám lửa, đã làm cho binh đội Việt cộng bên dưới ngã lẫn ra chết vì ngạt thở. Tồn thất của Sư Đoàn 341 thật khủng khiếp, 250 cán binh Cộng quân chết trong những tư thế đau đớn. Sau GBU 7 tấn, thì CBU 55 là loại bom sát thương chống người, trong nỗ lực ngăn chống làn sóng Cộng Sản quốc tế. Nhưng một vài trái bom đó không đủ làm thay đổi tình thế, mà chỉ kéo dài thêm thời gian hấp hối của Việt Nam Cộng Hòa. Cũng trong ngày 22.4.1975, Trung Đoàn 8 Bộ Binh và Chiến Đoàn 322 của Đại Tá Nguyễn Bá Mạnh Hùng đã chiếm được Hưng Nghĩa, nhưng được lệnh rút quân ngay về bảo vệ Biên Hòa.

Tiểu Đoàn 2/43 của Thiếu Tá Chế nhận lệnh Chuẩn Tướng Đảo đang bay chỉ huy trên C&C rời bỏ con đường Liên Tỉnh Lộ 2 chia thành nhiều nhóm nhỏ cắt đường rừng mà đi. Cộng quân cứ ra rả gọi loa kêu đích danh Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế bó tay qui hàng. Các chiến sĩ Tiểu Đoàn 2/43 cực nhọc chiến đấu liên tục đến ngày 23.4 mới về đến được Phước Tuy, quân số hao hụt đến hơn 50%. Một cơn sốt hết sức đau xót cho số thân nhân của các tử sĩ đang ngóng trông các anh ở hậu cứ Long Bình. Cuộc hành quân hoàn tất buổi chiều ngày 21.4.1975. Sư Đoàn 18 Bộ Binh đã phải bỏ ra ba ngày để tái trang bị, bổ sung quân số tại Long Bình. Ngày 24.4.1974, chiến sĩ Sư Đoàn nhận được tin vui. Tổng Thống Trần Văn Hương đến Long Bình vinh thăng đặc

cách Thiếu Tướng cho Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo và thắng thưởng nhiều chiến sĩ hữu công khác.

Nhớ lại mười hai ngày đêm chiến đấu tại Long Khánh, các chiến sĩ bộ binh dưới sự hỗ trợ của trên 600 phi xuất Không Quân, Pháo Binh và Ky Binh, đã bắn cháy hơn 30 xe tăng địch quân, tiêu diệt 10,000 quân giặc. Sư đoàn di chuyển về khu vực Sài Gòn để chuẩn bị đánh những trận đẫm máu cuối cùng bảo vệ thủ đô. Sáng ngày 30.4.1975, các đơn vị sư đoàn đang trấn giữ khu vực Nghĩa Trang Quân Đội trên xa lộ Biên Hòa, thì Thiếu Tướng Đảo nhận được điện gọi của Đại Tá Lê Xuân Hiếu báo tin Tướng Dương Văn Minh đã đầu hàng giặc và lệnh cho toàn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phải buông súng “ai ở đâu thì ở đó chờ quân giải phóng đến bàn giao”. Trong một nỗ lực cuối cùng, Thiếu Tướng Đảo cố gắng liên lạc với các Trung Đoàn Trưởng, nhưng các đơn vị đều đã tan rã. Vẫn không chịu khuất phục và bỏ cuộc, trong bộ quần áo dân sự, Thiếu Tướng Đảo tìm cách về đến được Cần Thơ, với hy vọng Quân Đoàn IV của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam và Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng tiếp tục chiến đấu. Nhưng người anh hùng thất cơ lỡ vận của chúng ta chỉ có thể tìm thấy một thành phố ngơ ngác, hoảng loạn và tin tức về cái chết anh dũng của hai vị Tướng. Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh bảo vệ Cần Thơ cố gắng liên lạc với Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, với một hy vọng mỏng manh nào đó. Nhưng Chuẩn Tướng Hai cũng đã uống thuốc độc tử tiết chiều cùng ngày. Sư Đoàn 9 Bộ Binh của Chuẩn Tướng Huỳnh Văn Lạc hãy còn đang đánh nhau với Cộng quân tại chiến trường biên giới Mộc Hóa, rồi cũng tan hàng trong cay đắng. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc đánh dấu chấm hết một cách oan khuất và tức uất kể từ giây phút đó. Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, người anh hùng cuối cùng của cuộc chiến tranh Việt Nam trở về Sài Gòn. Ngày 9.5.1975 Thiếu Tướng Đảo bị gửi vào trại tù Cộng Sản. Người anh hùng của đất nước phải trả một cái giá quá đắt cho chiến thắng Xuân Lộc với mười bảy năm tù dài đằng đẵng. Tháng 4.1993, Thiếu Tướng Lê Minh Đảo đặt chân lên mảnh đất tự do Hoa Kỳ. Một trong những công việc trước nhất mà ông nghĩ tới, là đi tìm thăm lại tất cả những chiến sĩ thuộc cấp từng sát cánh chiến đấu với ông từ ngày ông về làm Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Câu hỏi đầu tiên của ông lúc nào cũng là: “Các anh em có phiền trách gì tôi không?”. Đã một phần tư thế kỷ trôi qua rồi mà Thiếu Tướng Đảo vẫn hãy còn rất băn khoăn, rằng ông đã có lỗi để cho chiến hữu của ông phải rơi vào cơn bão xoáy tang thương của đất nước đến như vậy. Nhưng câu trả lời bao giờ cũng là: “Anh em vẫn luôn kính yêu Hằng Minh (danh xưng chiến trường của Thiếu tướng) như ngày nào. Hằng Minh không có lỗi gì hết”. Thiếu Tướng Đảo đã dùng danh xưng chiến trường Hằng Minh để tưởng nhớ đến sự hy sinh dũng liệt của cố Trung Tá Lê Hằng Minh, là bào đệ của ông, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền Thủy Quân Lục Chiến, tại vùng Phong Điền, Thừa Thiên, trong một cuộc phản phục kích đẫm máu với quân giặc.

Trong trại tù, Thiếu Tướng Đào đã khảng khái nói với các cai ngục Cộng Sản: “*Nếu các ông còn đang giam giữ nhiều chiến hữu sư đoàn của tôi, thì tôi mong là tôi sẽ là người sau chót bước ra khỏi đây. Nếu khác đi thì tôi không còn mặt mũi nào nhìn họ nữa*”. Khi được hỏi về những ký ức ở Xuân Lộc, Thiếu Tướng Đào đã trầm ngâm đôi giây phút: “*Chiến đấu là một nghệ thuật. Chúng ta không phải dùng tay và chân thôi, mà còn trí óc nữa. Cho dù biết đang thua cuộc chiến tranh, tôi vẫn chiến đấu*“. Với bản tính khiêm tốn, lời nhắn nhủ với tác giả sử gia Jay Veith, người đã bỏ công phục hiện lại diễn tiến Xuân Lộc, của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh, được dùng làm lời kết cho thiên anh hùng ca này: “*Xin đừng gọi tôi là anh hùng. Những chiến hữu của tôi đã hy sinh tại Xuân Lộc và những chiến trường khác mới chính là những anh hùng*“. Không cần thiết phải ngợi ca Thiếu Tướng Lê Minh Đảo là một anh hùng. Những dữ kiện của sự thật đã nói lên được điều đó.



Tướng Đào đặt vòng hoa: Lễ đặt vòng hoa tại đài tưởng niệm ở Phoenix. Thiếu Tướng Lê Minh Đảo và Trung Tướng Edison đang nghiêm chào tượng đài chiến sĩ trận vong. Hình: Nguyễn Ngọc Chân, CNN (nguồn hình: <http://bietdongquan.com>)

(Trích trong **Thiên Hùng Ca Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa**)

Tài liệu tham khảo:

- George J. Veith, Fighting is an Art: “The ARVN Defense of Xuan Loc, April 9 – 21, 1975”.
- Đại Tá Hứa Yên Lén, Tuyên Thép Xuân Lộc, 12 Ngày Đêm Ác Chiến Với Cộng Sản Bắc Việt.

www.vietnamvanhien.org

